

THÔNG BÁO

V/v: Triệu tập Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh đã được Đại hội đồng cổ đông sáng lập thông qua;

Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh xin trân trọng thông báo và kính mời Quý vị Cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 với các thông tin sau:

1. Thời gian: 8^h00, thứ Ba ngày 19 tháng 04 năm 2022.

2. Địa điểm: Hội trường 6A, lầu 6, Khách sạn Victory.

Số 14, Đường Võ Văn Tần, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

3. Thành phần tham dự:

Cổ đông sở hữu vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh được xác định theo danh sách chốt vào ngày 18/03/2022.

4. Nội dung họp dự kiến:

Chương trình, nội dung và tài liệu Đại hội được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ www.tradincorp.vn, mục Quan hệ cổ đông từ ngày 28/3/2022.

5. Đăng ký xác nhận và các vấn đề khác:

- Đề nghị Quý cổ đông xác nhận tham dự Đại hội hoặc uỷ quyền tham dự Đại hội trước 10h00 thứ Hai, ngày 18/04/2022 để công tác chuẩn bị Đại hội được chu đáo.
- Nếu có đề nghị bổ sung vấn đề cần thảo luận trong Đại hội hoặc thắc mắc liên quan, Quý cổ đông vui lòng liên hệ và gửi thư cho Ban Tổ chức Đại hội trước 16h00 thứ Ba, ngày 12/4/2022.
- Khi đến tham dự Đại hội, đề nghị Quý Cổ đông mang theo: Thông báo mời họp; CMND/CCCD/Hộ chiếu và Giấy uỷ quyền (đối với trường hợp được uỷ quyền tham dự).

❖ **Để biết thêm thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:**

Ban Tổ chức ĐHCĐ – Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM

Địa chỉ: 14A Đường số 85, Khu phố 1, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM

Điện thoại: (028) 2211 9655 – Thu Hương

Email: huonglitt@hcmpe-tradincorp.com

Thông báo này thay cho Thư mời được gửi đến Quý Cổ đông.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy Ban Chứng khoán NN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Đăng trên website cty;
- Lưu VP.HĐQT;
- LTTH.



CHƯƠNG TRÌNH (dự kiến)
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC TP. HỒ CHÍ MINH

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG
1	7h45 – 8h30	Đón tiếp cổ đông và khách mời
2	8h30 – 8h40	- Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội - Giới thiệu thành phần tham dự: Đại biểu, khách mời... - Giới thiệu Trưởng Ban kiểm soát lên báo cáo biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, chốt danh sách biểu quyết tại Đại hội
3	8h40 – 8h45	Trưởng Ban Kiểm soát công bố tỷ lệ tham dự Đại hội, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội
4	8h45 – 9h00	Khai mạc Đại hội: - Xin ý kiến Đại hội thông qua thành phần Đoàn chủ tọa, Đoàn Thư ký, Ban kiểm phiếu - Thông qua chương trình Đại hội và Quy chế làm việc, bỏ phiếu tại Đại hội
5	9h00 – 9h15	Ban Tổng Giám đốc báo cáo: Kết quả hoạt động SXKD 2021 và Kế hoạch SXKD 2022
6	9h15 – 9h20	Kế toán trưởng báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán
7	9h20 – 9h25	Ban Kiểm soát báo cáo tình hình kiểm soát Công ty năm 2021
8	9h25 – 9h40	Hội đồng quản trị báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021 và đọc tờ trình xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông
9	9h40 – 10h00	- Báo cáo và lấy ý kiến cổ đông danh sách thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027; - Bỏ phiếu bầu cử Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
10	10h00 – 10h15	Nghỉ giải lao 15 phút
11	10h15 – 10h30	Cổ đông đóng góp ý kiến
12	10h30 – 10h35	Báo cáo kết quả bầu cử
13	10h35 – 10h50	Thông qua dự thảo tờ trình Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết
14	10h50 – 11h05	Thông qua Biên bản Đại hội
15	11h05	Bế mạc Đại hội

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ KINH DOANH
ĐIỆN LỰC TP.HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm 2022

Vv: Tham dự “Đại hội cổ đông
thường niên năm 2022”



GIẤY ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐHCĐ 2022

Kính gửi: Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM

Tên Cá nhân/Tổ chức:

Mã số cổ đông: HPTIT000000 (4 số cuối):..... ĐT:

Số CMND/CCCD/ĐKKD số: cấp ngày: tại:.....

Địa chỉ thường trú/địa chỉ liên lạc (nếu có thay đổi so với thông tin trên sổ cổ đông): ...

Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM vào ngày 19/4/2022 với số cổ phần đại diện là:

- Tổng số vốn cổ phần sở hữu:cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền:cổ phần
(Kèm theo Giấy ủy quyền tương ứng với số cổ phần được ủy quyền)
- Tổng số cổ phần đại diện:cổ phần

Cá nhân/Tổ chức đăng ký
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Lưu ý: Cổ đông gửi mẫu đăng ký này về Công ty Tradincorp trước 10h00 ngày 18/04/2022 bằng các hình thức sau:

1. Gửi thư về địa chỉ:

Ban Tổ chức ĐHCĐ 2021 – Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM

Địa chỉ: 14A Đường số 85, Khu phố 1, Phường Tân Quy, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

2. Email: info@hcmpe-tradincorp.com

3. Trường hợp, Quý cổ đông cần thêm thông tin hay hỗ trợ, vui lòng liên hệ

+ Tổng đài Công ty: 028. 2211 7898

+ Cô Thu Hương: 028.2211 9655

GIẤY ỦY QUYỀN

- Căn cứ Bộ Luật Dân Sự nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ vào các văn bản pháp luật hiện hành.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm, chúng tôi gồm có:

I/ Bên ủy quyền:

Địa Chỉ:

Số CMND/GPKD/Hộ chiếu: Nơi cấp:..... Ngày cấp:.....

Điện thoại:Fax:

Mã số cổ đông: HPTIT000000 (4 số cuối mã cổ đông)

Số cổ phần đang sở hữu:

II/ Bên được ủy quyền:.....

Trường hợp cổ đông không tham dự hoặc không có người ủy quyền, có thể ủy quyền cho một trong những thành viên Công ty Tradincorp có tên sau:

STT	Danh sách lãnh đạo	Chức vụ	Ủy quyền
1	Ông Trần Ngọc Thạch	Chủ tịch HĐQT	<input type="checkbox"/>
2	Ông Nguyễn Anh Vũ	Tổng Giám đốc	<input type="checkbox"/>

III/ Nội dung ủy quyền:

- Tham dự và biểu quyết các vấn đề được nêu ra trong Đại hội Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM (TRADINCORP) tổ chức ngày 19/04/2022, với tư cách là đại diện cho tất cả các cổ phần mà Bên ủy quyền sở hữu.
- Thời hạn ủy quyền: đến khi đại hội kết thúc hoặc thay thế bằng văn bản hủy bỏ việc ủy quyền gửi đến Chủ tọa cuộc họp trước giờ khai mạc.
- Mỗi cổ đông chỉ được ủy quyền 1 lần. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác và có nghĩa vụ thực hiện theo đúng Quy chế làm việc của Đại hội.

Bên Ủy Quyền
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Bên Được Ủy Quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Khi đi dự họp vui lòng mang theo:

- Thông báo mời họp ĐHCĐ thường niên 2022 của Tradincorp.
- CMND/CCCD/Hộ chiếu của Người tham dự/ Người được ủy quyền.



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC TP. HỒ CHÍ MINH

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG
1	7h45 – 8h30	Đón tiếp cổ đông và khách mời
2	8h30 – 8h40	<ul style="list-style-type: none">- Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội- Giới thiệu thành phần tham dự: Đại biểu, khách mời...- Giới thiệu Trưởng Ban kiểm soát lên báo cáo biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, chốt danh sách biểu quyết tại Đại hội
3	8h40 – 8h45	Trưởng Ban Kiểm soát công bố tỷ lệ tham dự Đại hội, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội
4	8h45 – 9h00	Khai mạc Đại hội: <ul style="list-style-type: none">- Xin ý kiến Đại hội thông qua thành phần Đoàn chủ tọa, Đoàn Thư ký, Ban kiểm phiếu- Thông qua chương trình Đại hội và Quy chế làm việc, bỏ phiếu tại Đại hội
5	9h00 – 9h15	Ban Tổng Giám đốc báo cáo: Kết quả hoạt động SXKD 2021 và Kế hoạch SXKD 2022
6	9h15 – 9h20	Kế toán trưởng báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán
7	9h20 – 9h25	Ban Kiểm soát báo cáo tình hình kiểm soát Công ty năm 2021
8	9h25 – 9h40	Hội đồng quản trị báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021 và đọc tờ trình xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông
9	9h40 – 10h00	Báo cáo và lấy ý kiến cổ đông danh sách thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV và bỏ phiếu bầu cử Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
10	10h00 – 10h15	Nghỉ giải lao 15 phút
11	10h15 – 10h30	Cổ đông đóng góp ý kiến
12	10h30 – 10h35	Báo cáo kết quả bầu cử
13	10h35 – 10h50	Thông qua dự thảo tờ trình Đại hội đồng cổ đông đề biểu quyết
14	10h50-11h05	Thông qua Biên bản Đại hội
15	11h05	Bế mạc Đại hội



QUY CHẾ LÀM VIỆC

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty Cổ phần Đầu tư kinh doanh Điện lực TP.HCM (Tradincorp)

Nhằm đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ; Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và Đại hội đồng Cổ đông thường niên thành công tốt đẹp. Công ty Tradincorp, kính trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, cụ thể như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI:

- Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề;
- Cổ đông khi vào Phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức;
- Không hút thuốc lá trong Phòng Đại hội;
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc chuyển sang chế độ rung không chuông.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

- Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu của cổ đông và được ủy quyền. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi mã số Phiếu biểu quyết, và số cổ phần được quyền biểu quyết sở hữu và được ủy quyền của cổ đông (có đóng dấu treo của Công ty Tradincorp).
- Cách biểu quyết: Cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ Phiếu biểu quyết.

III. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI:

- Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Đoàn chủ tịch;
- Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua, không dùng lời lẽ xúc phạm hoặc gây mất trật tự tại Đại hội. Đoàn Chủ tịch sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu



theo thứ tự chương trình làm việc và đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của các cổ đông.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH:

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số;
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội;
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội (nếu có).

V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn bảo lưu tại Đại hội;
- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:

- Báo cáo Đại hội về kết quả biểu quyết của cổ đông theo từng vấn đề thông qua tại Đại hội;
- Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết;
- Phổ biến thể lệ và các nguyên tắc biểu quyết;
- Phát phiếu và thu phiếu biểu quyết;
- Báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết.

Trên đây là toàn bộ quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Tradincorp.

Kính trình Đại hội thông qua./.



QUY CHẾ BẦU CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2022 - 2027

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC TP.HCM (CÔNG TY TRADINCORP)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP Hồ Chí Minh được đã Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua; Sửa đổi lần 3 ngày 30/6/2021,

Nhằm đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ; Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và Đại hội đồng Cổ đông thường niên thành công tốt đẹp. Công ty Tradincorp, kính trình Đại hội thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 nhiệm kỳ 2022 – 2027, cụ thể như sau:

I. Nguyên tắc bầu thành viên Hội đồng quản trị:

1. Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một ứng viên hoặc phân chia phiếu cho một ứng viên:

Số lượng ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị được bầu tại Đại hội đồng cổ đông năm 2022 nhiệm kỳ 2022 – 2027 là 5 (năm) ứng viên, theo đó tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông bằng tổng số cổ phần sở hữu nhân (x) với 5 (năm).

Số lượng ứng viên bầu thành viên Ban Kiểm soát được bầu tại Đại hội đồng cổ đông năm 2022 nhiệm kỳ 2022 – 2027 là 3 (ba) ứng viên, theo đó tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông bằng tổng số cổ phần sở hữu nhân (x) với 3 (ba).

2. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

Ví dụ về nguyên tắc bầu dồn phiếu:

*** Đối với phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị (5 ứng viên):**



Cổ đông X sở hữu 1.000 (một nghìn) cổ phần có quyền biểu quyết sẽ có $1.000 \times 5 = 5.000$ phiếu để bầu thành viên Hội đồng Quản trị.

- Bầu tất cả hoặc một phần số phiếu bầu cho thành viên HĐQT (Cổ đông B sẽ điền vào cột “A” số phiếu bầu (tối đa 5.000 phiếu).
- Bầu đều số phiếu bầu cho tất cả thành viên HĐQT (mỗi ứng viên $5.000/5=1.000$ phiếu), bằng cách đánh dấu vào cột “B”; hoặc
- Bầu số phiếu khác nhau cho mỗi ứng viên HĐQT, đảm bảo tổng số phiếu bầu là 5.000 phiếu.

*** Đối với phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát (3 ứng viên):**

Cổ đông Y sở hữu 2.000 (hai nghìn) cổ phần có quyền biểu quyết sẽ có $2.000 \times 3 = 6.000$ phiếu để bầu thành viên Ban Kiểm soát.

- Bầu tất cả hoặc một phần số phiếu bầu cho thành viên Ban kiểm soát (Cổ đông B sẽ điền vào cột “A” số phiếu bầu (tối đa 6.000 phiếu).
- Bầu đều số phiếu bầu cho tất cả thành viên Ban kiểm soát (mỗi ứng viên $6.000/3=2.000$ phiếu), bằng cách đánh dấu vào cột “B”; hoặc
- Bầu số phiếu khác nhau cho mỗi ứng viên Ban kiểm soát, đảm bảo tổng số phiếu bầu là 6.000 phiếu.

Theo nguyên tắc và các ví dụ trên, có thể một ứng viên có số phiếu bầu lớn hơn 100%.

3. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên.

Trường hợp hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau để đủ số lượng 5 thành viên Hội đồng quản trị và 3 thành viên Ban kiểm soát.

II. Thủ tục bỏ phiếu bầu:

1. Phiếu bầu ghi sẵn các phần tên ứng viên, cột A “Số phiếu bầu” và cột B “Bầu đều”:
 - a) Cổ đông bầu đều cho các ứng viên thì đánh dấu vào cột “B”; hoặc.
 - b) Cổ đông không bầu đều cho các ứng viên thì viết số phiếu muốn bầu cho ứng viên vào cột “A”.
2. Tổ chức kiểm phiếu: việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở thùng



phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu không được sử dụng. Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

3. Phiếu hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau đây:
 - a) Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu;
 - b) Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng (\leq) tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);
 - c) Không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.
4. Phiếu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a) Phiếu ghi tên ứng viên không có trong danh sách đề cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; hoặc
 - b) Bầu vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của mình; hoặc
 - c) Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu vào các ô, cột yêu cầu.

Trên đây là toàn bộ quy chế bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Tradincorp.

Kính trình Đại hội thông qua./.



Số thứ tự:

**PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 NHIỆM KỲ IV (2022-2027)**

Họ và tên cổ đông:

Mã số cổ đông:

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện: cổ phần

Số phiếu biểu quyết bầu cử HĐQT (*): phiếu.

STT	Ứng cử viên HĐQT	SỐ PHIẾU BẦU	BẦU ĐỀU
		A	B
1			
2			
3			
4			
5			
...			

TP. HCM, ngày 19 tháng 4 năm 2022

** Theo khoản 3 điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020, nguyên tắc bầu cử thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Số phiếu biểu quyết của cổ đông cho từng lần bầu cử bằng số cổ phần hiện tại cổ đông đang sở hữu và đại diện nhân với số thành viên được bầu vào HĐQT.*

Nhiệm kỳ 2022 – 2027, số thành viên HĐQT được bầu là 5 thành viên.

*Ví dụ: Cổ đông X đang sở hữu 200 cổ phần thì số phiếu biểu quyết bầu cử thành viên HĐQT: $200 \times 5 = 1.000$ phiếu. Cổ đông X tiến hành chọn ứng cử viên bằng cách ghi số phiếu biểu quyết của mình cho từng ứng cử viên mình chọn sao cho tổng cộng số phiếu biểu quyết cho tất cả ứng viên mà cổ đông chọn **bằng hoặc nhỏ hơn** tổng phiếu biểu quyết (1.000) của cổ đông. Cổ đông có thể dồn hết số phiếu cho 01 ứng cử viên hay chia ra cho một số ứng cử viên hay đánh dấu cột “Bầu đều” khi đó tất cả ứng viên nhận được số phiếu bằng nhau.*



Số thứ tự:

**PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ IV (2022 – 2027)**

Họ và tên cổ đông:

Mã số cổ đông:

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện: cổ phần

Số phiếu biểu quyết bầu cử Ban kiểm soát (*): phiếu

STT	Ứng cử viên Ban Kiểm soát	SỐ PHIẾU BẦU	BẦU ĐỀU
		A	B
1			
2			
3			
...			

TP. HCM, ngày 19 tháng 4 năm 2022

** Theo khoản 3 điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020, nguyên tắc bầu cử thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Số phiếu biểu quyết của cổ đông cho từng lần bầu cử bằng số cổ phần hiện tại cổ đông đang sở hữu và đại diện nhân với số thành viên được bầu vào Ban kiểm soát.*

Nhiệm kỳ 2022-2027, số thành viên Ban Kiểm soát được bầu là 3 thành viên.

*Ví dụ: Cổ đông X đang sở hữu 200 cổ phần thì số phiếu biểu quyết bầu cử thành viên BKS: $200 \times 3 = 600$ phiếu. Cổ đông X tiến hành chọn ứng cử viên bằng cách ghi số phiếu biểu quyết của mình cho từng ứng cử viên mình chọn sao cho tổng cộng số phiếu biểu quyết cho tất cả ứng viên mà cổ đông chọn **bằng hoặc nhỏ hơn** tổng phiếu biểu quyết (600) của cổ đông. Cổ đông có thể dồn hết số phiếu cho 01 ứng cử viên hay chia ra cho một số ứng cử viên hay đánh dấu cột “Bầu đều” khi đó tất cả ứng viên nhận được số phiếu bằng nhau.*



VĂN KIẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY TRADINCORP

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

PHẦN I:

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

Sau hai năm khủng hoảng COVID-19, quá trình phục hồi chưa đồng đều trên toàn cầu vẫn đang diễn ra, nhưng động lực đã yếu đi bởi nhiều bất định và rủi ro khác nhau. Nền kinh tế toàn cầu dự kiến tăng trưởng 5,5% trong năm 2021 và được dự báo tăng trưởng 4,2% vào năm 2022. Tăng trưởng của Hoa Kỳ, Liên minh Châu Âu (EU) và Trung Quốc bắt tăng trở lại trong năm 2021, nhưng đang hướng về xu hướng tăng trưởng dài hạn. Do đó, chính quyền các quốc gia này bắt đầu gỡ bỏ chính sách hỗ trợ tài khóa và tiền tệ, đặc biệt trong bối cảnh rủi ro lạm phát gia tăng. Điều này đã làm tăng tính bất định về tác động của việc thắt chặt chính sách đến sự phục hồi toàn cầu - vốn đang phải vật lộn với các đợt bùng phát COVID-19 và khả năng tiếp cận và năng lực triển khai tiêm vắc-xin khác nhau giữa các quốc gia, với những vấn đề đang diễn ra trong chuỗi cung ứng và với dự địa chính sách đang cạn dần ở nhiều quốc gia.

Việt Nam cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đợt bùng phát dịch COVID-19 kéo dài từ tháng 4/2021, làm chệch quá trình phục hồi trong quý III năm 2021.

Cách tiếp cận “Không COVID-19” của Chính phủ đã bị quá tải sau đợt bùng phát dịch bắt đầu từ tháng 04/2021, dẫn đến giai đoạn giãn cách kéo dài và những tổn thất kinh tế nặng nề. Việt Nam không còn tiếp tục đi đầu so với các quốc gia láng giềng trong việc xử lý tác động của COVID-19 đối với nền kinh tế như năm 2021. Trong một năm mà hầu hết các quốc gia đều phục hồi kinh tế, Việt Nam phải vật lộn với những đợt giãn cách kéo dài tại các trung tâm kinh tế của đất nước - như thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và các vùng lân cận - khiến cho GDP

giảm hơn 6% trong quý III. Hệ quả là GDP của Việt Nam năm 2021 ước tính chỉ tăng trưởng 2,58%, thấp hơn 4,2 điểm phần trăm so với dự báo của Ngân hàng Thế giới đưa ra hồi tháng 12 năm 2021.



Mặc dù Việt Nam chưa chuẩn bị tốt cho đợt bùng phát dịch COVID-19 bắt đầu từ tháng 04, với tỷ lệ xét nghiệm và tiêm vắc-xin còn thấp, nhưng Chính phủ đã ứng phó một cách nhanh chóng và triển khai tiêm vắc-xin diện rộng trên toàn quốc. Từ đầu tháng 07 đến giữa tháng 12 năm 2021 đến nay, trên 92% dân số đã được tiêm đủ liều cơ bản. Nỗ lực tiêm vắc-xin đã tạo điều kiện cho Chính phủ chuyển từ chính sách “Không COVID-19” với các biện pháp giãn cách xã hội nghiêm ngặt và tổn thất kinh tế nghiêm trọng nhằm giảm thiệt hại về người, sang chính sách “Sống chung với COVID-19”, theo đó nền kinh tế được mở cửa trở lại trong khi vẫn tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng ngừa dịch tế.

Đợt bùng phát dịch bắt đầu từ tháng 4 đã gây thiệt hại đáng kể cho người lao động, hộ gia đình và doanh nghiệp. Đợt bùng phát dịch bắt đầu từ tháng 04/2021 đã làm trầm trọng thêm tình hình thị trường lao động. Thị trường lao động của Việt Nam vốn chưa phục hồi hoàn toàn so với trước đại dịch tại thời điểm đợt dịch này bắt đầu. Các đợt giãn cách xã hội vào quý III năm 2021 gây ảnh hưởng đến khoảng 28,2 triệu lao động, trong đó khoảng 2,5 triệu người bị mất việc làm và tỷ lệ thất nghiệp tăng kỷ lục lên mức 3,7%. Thu nhập thực tế bình quân của người lao động bị giảm 12,6% trong quý III/2021 so với cùng kỳ năm trước. Lao động trong khu vực kinh tế phi chính thức, các hộ sản xuất kinh doanh và nữ giới là những đối tượng đặc biệt dễ bị tổn thương với tác động của cú sốc này. Theo khu vực kinh tế, với biện pháp giãn cách xã hội, lao động trong khu vực dịch vụ bị ảnh hưởng nặng nề nhất. Trong các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, tình trạng mất việc làm, buộc phải nghỉ không lương, bị giảm giờ làm hoặc giảm lương, tuy giúp doanh nghiệp duy trì hoạt động và đảm bảo việc làm trong tương lai, nhưng lại ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động. Về địa lý, khu vực Đông Nam bộ chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng số việc làm bị mất (52%) và phải chứng kiến hai đợt lao động nhập cư trở về quê. Một nhóm lao động nhập cư đã rời đi trước khi thực hiện phong tỏa, gây ra tình trạng thiếu lao động, và nhóm thứ hai rời đi ngay sau khi mở cửa trở lại, khiến tình trạng thiếu lao động trở nên trầm trọng hơn. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tính đến ngày 15/12/2021, cả nước có khoảng 2,2 triệu người đã trở về quê, trong đó hơn một nửa là về từ thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam. Với việc các biện pháp giãn cách xã hội được nới lỏng và nền kinh tế mở cửa trở lại, tình hình thị trường lao động đã cải thiện trong quý IV/2021, nhưng vẫn còn một chặng đường dài phải đi trước khi phục hồi hoàn toàn.

Doanh nghiệp cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng trong đợt giãn cách vào quý III, nhưng niềm tin kinh doanh của doanh nghiệp đã phục hồi trong những tháng cuối năm. Theo Điều tra Tình trạng Kinh doanh của Ngân hàng Thế giới từ tháng 09 đến tháng 11/2021, tỷ lệ doanh nghiệp đóng cửa tại thành phố Hồ Chí Minh - tâm điểm của khủng hoảng - đặc biệt cao (35%). Trong số những doanh nghiệp còn mở cửa, có đến 57% phải cắt giảm giờ làm. Tổng doanh số trong giai đoạn từ tháng 09 - tháng 11/2021 giảm 39% so với cùng kỳ năm 2019. Tuy



nhiên, dòng tiền chỉ suy giảm nhẹ nhờ các chính sách hỗ trợ và phương thức quản lý thận trọng hơn của các doanh nghiệp.

Năm 2021, không ngoại lệ Công ty Cổ phần Đầu tư kinh doanh Điện lực TP.HCM gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc cần phải vượt qua, hàng loạt dự án kéo dài, đơn hàng bị hủy, giá thành nguyên vật liệu tăng cao, các dự án năng lượng mặt trời tại khu công nghiệp Phước Đông vẫn chưa hoàn tất, tình trạng hư hỏng các tủ RMU Siemens do Công ty Tradincorp cung cấp vẫn chưa kết thúc,... Công ty đã tốn hao rất nhiều tài lực, vật lực để xử lý với mục tiêu bảo toàn vốn và cố gắng tạo lợi nhuận cho Công ty. Trong năm qua, dưới sự chỉ đạo của các Thành viên góp vốn, đặc biệt của Tổng Công ty Điện lực TP.HCM cùng với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể Cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Đầu tư kinh doanh Điện lực TP.HCM (gọi tắt là Công ty Tradincorp) đã quyết tâm khắc phục những khó khăn để ra sức thi đua lao động sản xuất và cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2021, đảm bảo vốn, ổn định việc làm cho người lao động. Bên cạnh đó, Công ty đã thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ trong doanh nghiệp, Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt các chế độ, đảm bảo lợi ích hài hòa giữa doanh nghiệp và người lao động. Kết quả thực hiện cụ thể trong năm 2021 như sau:

- Tổng doanh thu	128,625 tỷ đồng
- Tổng chi phí	133,196 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	- 4,571 tỷ đồng

Nhận xét:

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, toàn thể cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM đã cố gắng toàn lực để thực hiện kế hoạch doanh thu và lợi nhuận được Đại hội cổ đông giao trong năm 2021.

Tuy nhiên, tính đến thời điểm 31/12/2021, Công ty ghi nhận được doanh thu **127,847 tỷ đồng** (trong tổng số giá trị hợp đồng ký được trong năm 2021 là **210 tỷ đồng**), đạt tỷ lệ 86,99% so với kế hoạch đề ra và lỗ cơ bản trên cổ phiếu là - 211 đồng/cổ phiếu.

Trong đó:

- Doanh thu thuần về cung cấp hàng hóa và dịch vụ là: 121,377 tỷ đồng đạt **82,79%** so với kế hoạch.
- + Doanh thu năm 2021 là **41,204** tỷ đồng, đạt 70,91% kế hoạch.;
- + Doanh thu năm 2021 là **72,266** tỷ đồng, đạt 89,21% kế hoạch;



- + Doanh thu năm 2021 là **7,906** tỷ đồng, đạt 105,41% kế hoạch;
- Doanh thu từ hoạt động tài chính đạt 1779% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế là: **-4.571** tỷ đồng.

Nguyên nhân chính của việc ghi nhận mức lỗ 4,571 tỷ là theo yêu cầu kiểm toán phải trích lập dự phòng nợ xấu (mục 10 trang 27 Báo cáo tài chính) là 8,375 tỷ đồng cho dù một số đơn vị như Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Sài Gòn, Công ty Cổ phần Cầu phà,... vẫn còn hoạt động, khả năng thu hồi nợ vẫn có. Tuy nhiên, Công ty kiểm toán áp dụng theo quy định hiện hành, buộc phải trích lập dự phòng dẫn đến khoản lỗ nêu trên.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021:

1. Hoạt động Kinh doanh Thương mại:

- Doanh thu năm 2021 là **41,204** tỷ đồng, đạt 70,91% kế hoạch đề ra.
- Doanh thu năm 2021 chủ yếu là cung cấp thiết bị cho các trạm 110 kV, tham gia các gói thầu cung cấp tủ điện trung thế, máy biến áp, cáp điện lực,... cho các đơn vị Điện lực trực thuộc Tổng Công ty Điện lực TP.HCM, Công ty Truyền tải điện 4, Tổng Công ty Điện lực Miền nam.

Một số nguyên nhân ảnh hưởng doanh thu của hoạt động kinh doanh thương mại:

- Doanh thu kinh doanh Tradincorp những năm trước 2021 dựa trên các hợp đồng tủ điện trung thế, Công ty dùng sản phẩm Siemen China cung cấp. Tuy nhiên, trong năm 2018, 2019 xảy ra hiện tượng teng xanh, xì khí trên các tủ điện mà điều này không có tiền lệ trước đây, việc này đã gây nhiều khó khăn sau:
 - + Về phía chủ đầu tư: đa số các chủ đầu tư đều thay đổi không mua sản phẩm do Tradincorp cung cấp (sản phẩm chủ lực tạo doanh số chính cho Công ty), ngay cả khi Công ty dùng sản phẩm của Nhà sản xuất khác cũng không được Chủ đầu tư chấp thuận. Song song đó, Chủ đầu tư buộc Tradincorp phải bảo hành số lượng tủ điện đã cung cấp trong những năm qua gây thiệt hại chi phí cũng như nguồn lực rất lớn của Công ty, tính đến 31/12/2021 chi phí bảo hành tủ điện lên đến 12,5 tỷ đồng dự kiến chi phí này sẽ tăng lên trong thời gian tới.
 - + Công ty đã tìm kiếm các mặt hàng khác như cáp điện, tủ điện trạm 110 kV thay thế, nhưng việc cạnh tranh khốc liệt nên doanh thu, lợi nhuận các mặt hàng không được như kỳ vọng .

a. Nguyên nhân khách quan:



- Bộ phận Kinh doanh kỳ vọng vào công tác triển khai đấu thầu các gói thầu RMU khoảng 200 tỷ của Tổng Công ty Điện lực TP.HCM phát hành từ tháng 7/2021, tuy nhiên do nhiều yếu tố Chủ Đầu tư hủy các gói thầu và chuyển sang năm 2022.
 - Trước đây, Công ty Tradincorp tham gia khảo sát thiết kế tại Ban QLDA phân phối, do đó không tham dự thầu các gói thầu cung cấp VTTB liên quan.
 - Các gói thầu lớn cấp điện áp ≥ 110 kV của PCHCM, SPC thường sử dụng vốn vay Jica, WB, ADB,.. theo quy định cơ quan tài trợ vốn Công ty Tradincorp cũng không tham gia được.
- b. Nguyên nhân chủ quan:
- Công tác chăm sóc khách hàng chưa được quan tâm đúng mực.
 - Chưa chủ động tìm nhà cung ứng VTTB mới, chưa nghiên cứu một số sản phẩm mới để cung cấp cho Điện lực.

2. Hoạt động Xây lắp:

Doanh thu năm 2021 là **72,266** tỷ đồng, đạt 89,21% kế hoạch đề ra.

Một số thuận lợi và khó khăn của hoạt động Xây lắp:

- a. Khách quan:
- Công tác xây lắp rất khó khăn do ảnh hưởng dịch Covid -19, 2 lần giãn cách xã hội (khoảng 6 tháng) không thi công được.
 - Cạnh tranh giữa các nhà thầu rất khốc liệt, giảm 30% so với gói thầu vẫn không trúng thầu.
 - Không tham dự được các gói thầu nhỏ hơn 5 tỷ.
- b. Chủ quan:
- Bộ máy nhân sự còn thiếu và chưa chuyên nghiệp, do những tháng đầu năm 2021 chưa ký được hợp đồng nên chưa tuyển nhân sự.
 - Công tác xử lý vướng mắc, trở ngại công trường còn chậm lập hồ sơ, nghiệm thu quyết toán các công trình còn chậm.

3. Hoạt động Tư vấn Xây dựng Điện:

Doanh thu năm 2021 là **7,906** tỷ đồng, đạt 105,41% kế hoạch.

Một số nguyên nhân ảnh hưởng đến hoạt động của Trung tâm tư vấn trong năm 2021:



a. Nguyên nhân khách quan:

- Công tác tư vấn, các năm trước là nguồn doanh thu cao của Công ty, năm 2021 phải tập trung thực hiện sửa đổi thiết kế nên số lượng công trình, hợp đồng giảm xuống.
- Cạnh tranh khốc liệt, có rất nhiều Công ty tư vấn nhỏ quy mô, bộ máy nhỏ chào giá rất thấp, việc cạnh tranh với kinh phí như vậy, rất khó cho Tradincorp đảm bảo chất lượng công việc.
- Tính chất công trình ngày càng phức tạp, trải qua nhiều khâu như tham vấn cộng đồng, thỏa thuận tuyến,.. cho công trình mức độ khó ngày càng cao, do các công trình dễ đã làm hết.

b. Nguyên nhân chủ quan:

- Công tác tư vấn, các năm trước là nguồn doanh thu cao của Công ty, năm 2021 phải tập trung thực hiện sửa đổi thiết kế nên số lượng công trình, hợp đồng giảm xuống.
- Cạnh tranh khốc liệt, có rất nhiều Công ty tư vấn nhỏ quy mô, bộ máy nhỏ chào giá rất thấp, việc cạnh tranh với kinh phí như vậy, rất khó cho Tradincorp đảm bảo chất lượng công việc.
- Tính chất công trình ngày càng phức tạp, trải qua nhiều khâu như tham vấn cộng đồng, thỏa thuận tuyến,.. cho công trình mức độ khó ngày càng cao, do các công trình dễ đã làm hết.

4. Hoạt động của Ban QLDA Tradincorp:

Công tác quản lý dự án: tiếp tục đôn đốc nhà thầu triển khai các gói thầu EPC chính của dự án gồm: Gói 5 “Gói thầu EPC đường dây 500-110kV”, gói 6 “Gói thầu EPC cáp ngầm 220kV” và gói 7 “Gói thầu EPC cáp ngầm 110kV”. Hoàn tất vào quý 4/2019. Công ty đang tiến hành các thủ tục pháp lý liên quan để tiến hành đóng điện cho các dự án hoàn tất trong quý 2/2022 và quyết toán Quý 4/2024.

5. Hoạt động Đầu tư kinh doanh khác:

5.1. Dịch vụ kinh doanh khác:

Ngoài kinh doanh vật tư thiết bị điện cao, trung và hạ thế. Công ty còn quản lý và cho thuê hào ngầm kỹ thuật trên đường Trần Hưng Đạo và Nơ Trang Long. Doanh thu năm 2021 là 3.130 triệu đồng, đạt 100,2% so với kế hoạch đề ra.

5.2. Công tác thoái vốn:

a. Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh:



Công ty đã xem xét để thực hiện việc thoái vốn đầu tư tại Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh (mã cổ phiếu QTP sàn upcom) từ năm 2019, giá trị giao dịch trong tháng 3/2022 19,6 ngàn đồng/cổ phiếu.

Ban điều hành Công ty cũng dự kiến trình Hội đồng quản trị thông qua chủ trương sang nhượng và ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện sang nhượng trong năm 2022 khi giá giao dịch đạt mục tiêu đề ra và phù hợp thị trường.

b. Dự án Tân Túc:

Trên cơ sở ý kiến của HĐQT, Công ty đã ký thanh lý hợp đồng với Công ty Vạn Phước, theo đó Công ty Vạn Phước đã hoàn tất thanh toán cho Công ty Tradincorp trong Quý 2/2021.

c. Dự án điện gió:

Thành phố đã có văn bản chấp thuận gia hạn tiến độ dự án đến tháng 9/2021, trên cơ sở này Công ty Tradincorp và Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn (CNS) đã ký phụ lục hợp đồng gia hạn tiến độ dự án với Sở Khoa học công nghệ và môi trường. CNS đã ký phụ lục hợp đồng gia hạn tiến độ với đối tác Nga, công việc triển khai hiện nay lắp ráp, thử nghiệm 01 tổ máy ở Nga, trước khi chuyển về Việt Nam lắp đặt và vận hành chính thức. Tuy nhiên do vướng mắc trong công tác mở LC thanh toán cho InS (do InS không đồng ý gia hạn bảo lãnh hợp đồng) nên đến nay CNS chưa thể thanh toán cho InS để có thể triển khai tiếp tục. CNS đã báo cáo UBND Thành phố xem xét có ý kiến chỉ đạo, dự kiến tiến độ thực hiện dự án sẽ kéo dài trong năm 2022 do sự kiện chiến tranh Nga – Ucraina..

d. Tái phát hành cổ phiếu quỹ:

Trước đây, Công ty Tradincorp có đề nghị phương án tái phát hành cổ phiếu quỹ theo quy trình thẩm định giá, đấu giá. Tuy nhiên, kết quả hoạt động năm 2021 không như kỳ vọng, năm 2022 kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn do tình trạng dịch bệnh Covid, giá cả hàng hóa tăng lên do ảnh hưởng chiến tranh Nga – Ucraina nên khó khăn trong việc định giá cũng như tìm kiếm nhà đầu tư đồng ý nhận sang nhượng số cổ phiếu quỹ

Mặt khác, theo khoản 2 Điều 134. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại của Luật Doanh nghiệp như sau

Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều 132 và Điều 133 của Luật này được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 4 Điều 112 của Luật này. Công ty phải đăng ký giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần được công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.



Trong kỳ Đại hội này Công ty trình Đại hội đồng cổ đông xem xét hủy cổ phiếu quỹ và giảm vốn điều lệ.

6. Kết quả thực hiện các nội dung trong Nghị quyết ĐHĐCĐ 2021:

6.1. Thực hiện việc phân phối lợi nhuận năm 2020.

- Cổ tức năm 2020: 0%, tính đến thời điểm 31/12/2021, Công ty đã chi cho cổ đông chưa nhận của các năm trước: 1.469 triệu đồng.
- Đã tiến hành rà soát lại danh sách cổ đông và thông báo cho các cổ đông chưa nhận cổ tức từ các năm trước để tiến hành nhận phần cổ tức còn lại.

6.2. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021, Công ty đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán UHY là đơn vị kiểm toán cho Công ty Tradincorp.

7. Các chính sách đối với Người lao động:

7.1. Về tình hình việc làm, tiền lương, thu nhập nhà ở và đời sống người lao động:

- ✓ *Việc làm:* tất cả các CBNV trong công ty đều được ký hợp đồng lao động theo đúng các Điều khoản trong Luật Lao động và có công việc làm ổn định và phù hợp.
- ✓ *Tiền lương – thu nhập:*
 - ✗ Lương CB-NV Công ty được chi trả theo Qui chế tiền lương được xây dựng phù hợp với các qui định về quản lý tiền công, tiền lương và hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.
 - ✗ Trong năm 2021, Công ty đã tổ chức rà soát và thực hiện việc điều chỉnh giảm thu nhập của toàn thể Lãnh đạo Công ty do tình trạng dịch bệnh Covid ngoài trừ nhân viên Công ty vẫn nhận đủ lương để san sẻ một phần khó khăn của Công ty giai đoạn dịch bệnh.
- ✓ *Điều kiện lao động:*
 - ✗ Tất cả các đơn vị của Công ty đều được trang bị khá đầy đủ phương tiện làm việc (máy tính, bàn ghế, máy điện thoại ...)
 - ✗ Đối với các CBNV là lao động trực tiếp, Công ty cũng đã trang bị cung cấp bảo hộ lao động (mũ nón, ủng giày, áo quần, găng tay, áo mưa,...) đáp ứng điều kiện thi công tại công trường.

7.2. Công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho Người lao động:



- ✓ Duy trì thường xuyên việc chúc mừng sinh nhật, thăm hỏi đồng viên đoàn viên bị đau bệnh. Chính quyền kết hợp với Công đoàn vận động CBNV quyên góp tương trợ viếng thăm chia buồn gia đình CBNV có người thân qua đời.
- ✓ Trong 2021 do tình trạng Covid kéo dài, để đảm bảo an toàn và tập trung sản xuất Công đoàn cơ sở có thống nhất chính quyền tạm dừng tham quan học tập, khám sức khỏe cho CBNV, dự kiến Công ty sẽ tổ chức lại trong Quý 2/2022.
- ✓ Trong năm qua, Công ty cũng đã tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ cho các cán bộ nhân viên trong Công ty như: Tham gia lớp An toàn vệ sinh viên; Tham dự lớp tập huấn nghiệp vụ Ban thanh tra nhân dân; Lớp tập huấn nghiệp vụ công đoàn 2021 của Tổng Công ty; Lớp tập huấn An toàn lao động do Công ty tự tổ chức và tham dự các lớp học chứng chỉ thiết kế, chứng chỉ giám sát, chứng chỉ kỹ sư định giá ...
- ✓ Thực hiện việc đôn đốc, theo dõi việc xây dựng chính sách cán bộ trung, dài hạn;
- ✓ Tổ chức góp ý các cán bộ kinh nghiệm, chủ chốt thông qua các đề án quan trọng trong Công ty: đề án tái cấu trúc, các phương án đầu tư có giá trị lớn...
- ✓ Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các mặt quản lý.
- ✓ Các mặt hoạt động xã hội: ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty vẫn không quên thực hiện các hoạt động xã hội như: Trao tặng Nhà tình nghĩa; hỗ trợ đồng bào bị bão lụt và các chương trình xã hội nhân đạo của cộng đồng...

7.3. Công tác Đảng và đoàn thể trong năm 2021:

Công tác Đảng, Đoàn thanh niên, Công đoàn được Lãnh đạo Công ty tạo điều kiện hoạt động tốt

KẾT LUẬN:

Việt Nam đã bước vào năm 2022 với tâm thế tiếp tục nỗ lực đổi mới và hành động thiết thực để bứt phá. Mặc dù nhiều cơ hội, nhưng giới chuyên gia cũng cảnh báo không ít thách thức từ thế giới, đặc biệt là dịch bệnh Covid có thể hạn chế phát triển kinh tế Việt Nam.

Mặc dù thị trường vẫn còn tiềm ẩn nhiều bất lợi trong bối cảnh nền kinh tế



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HOCHIMINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION

Địa chỉ: Số 14A, đường 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại: +84.28. 2211 7898

Fax: + 84.28. 2200 4079

Email: info@hcmpc-tradincorp.com

Website: <http://www.hcmpc-tradincorp.com>

trung và dài hạn của cả nước vẫn còn nhiều bất ổn, năm 2022 kinh tế Việt Nam còn nhiều thách thức giải quyết hậu quả của đại dịch Covid và thúc đẩy tăng trưởng. Để đối phó, Công ty đã từng bước điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh và bám sát định hướng theo thị trường mục tiêu nên hầu hết các hoạt động trọng tâm thuộc lĩnh vực xây dựng điện. Với định hướng tập trung đã có, các hợp đồng chuyển tiếp từ 2021 sang, các hợp đồng đã ký trong quý 1 và các hợp đồng kỳ vọng đến tháng 6/2022, Ban điều hành Công ty hy vọng và tin tưởng một Công ty Tradincorp phát triển vững mạnh trong năm 2022.



PHẦN II:

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

1. Triển khai các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty theo ngành nghề:

Tradincorp sẽ tập trung hoạt động với các ngành nghề của Công ty. Trong đó, tập trung vào 4 lĩnh vực chính:

- Cung ứng vật tư thiết bị và hạ tầng kỹ thuật;
- Xây lắp điện và hạ tầng;
- Đầu tư công trình hạ tầng, sản xuất VTTB phục vụ công trình điện và công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.

2. Tái cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư và xây dựng lại mô hình tổ chức (mô hình thực hiện):

Công ty sẽ rà soát lại mô hình tổ chức để đáp ứng các yêu cầu như sau:

- Đáp ứng yêu cầu phát triển và phù hợp với định hướng đến 2025 của Công ty Tradincorp.
- Chuẩn bị đủ nhân sự cấp thấp, cấp cao để đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.
- Thông qua công tác tái cơ cấu tạo điều kiện cho CBNV điều chuyển hợp lý công việc tạo năng suất lao động cao nhất.
- Phối hợp và hỗ trợ Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện lực TP.HCM điều phối thị trường và kiểm soát chất lượng thiết kế tư vấn.
- Công tác quản lý cổ đông ngày càng hiệu quả, thực hiện các biện pháp để đảm bảo tính thanh khoản của cổ phiếu Công ty Tradincorp.
- Đảm bảo tăng trưởng hàng năm.

3. Xây dựng, hoàn thiện hệ quản trị doanh nghiệp phù hợp tình hình mới:

- Hoàn thiện các hệ thống định mức chi phí: kiểm soát chi phí đầu vào của các bộ phận trực tiếp.
- Xem xét và bổ sung các quy chế về quản lý tài chính và quản trị nội bộ cần thiết.
- Thành lập tổ thu hồi công nợ, đôn đốc các ban, xí nghiệp khẩn trương thu hồi công nợ, cải thiện chỉ số tài chính.



- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng cho Công ty.
- Ban hành các quy chế tạm ứng, tuyển dụng, khen thưởng, bãi nhiệm và miễn nhiệm,...

Từ việc khẳng định lại ngành nghề kinh doanh và định hướng đầu tư lâu dài của Công ty, xác định nhiệm vụ năm 2022 theo hướng: đẩy mạnh các hoạt động cung cấp dịch vụ chính, đặc biệt chú trọng việc phân công phối hợp hiệu quả giữa các dịch vụ này, nhằm nâng cao năng suất, tạo cạnh tranh và giảm chi phí nội bộ. Trên cơ sở đó, Công ty đã xây dựng kế hoạch năm 2022 phải đạt mức tỷ suất lợi nhuận trên vốn góp chủ sở hữu tối thiểu 5%, riêng năm 2021 vẫn còn nhiều khó khăn trong khi đó một số hoạt động của Tradincorp không còn là mặt mạnh (như nguồn thu nhập tài chính giảm sút và kinh doanh thiết bị điện trung thế dịch vụ văn phòng không còn), dự kiến **tỷ suất chia cổ tức năm 2022 dao động mức 2%**, với một số giải pháp chính như sau:

- Nhanh chóng thực hiện hoàn tất phần doanh số từ các hợp đồng năm 2021 chuyển sang và quý 1/2022, với tổng doanh số đạt được hơn 80 tỷ.
- Công tác nhân sự: Công ty thường xuyên rà soát trình độ chuyên môn Người Lao động trong Công ty, bố trí công việc phù hợp năng lực của Người lao động, tổ chức đào tạo cho Người Lao động để phù hợp với ngành nghề hoạt động của Công ty, Công ty cương quyết không cộng tác với người lao động sau khi đào tạo vẫn không đáp ứng được nhu cầu công việc.
- Công ty sẽ tổ chức kiểm tra các phương án kinh doanh, ghi nhận hiệu quả kinh doanh rõ ràng, minh bạch, phù hợp với tiến độ thực hiện để làm cơ sở tính toán thu nhập của Người lao động.
- Công ty sẽ tiếp tục thực hiện xem xét để thực hiện việc thoái vốn các dự án đầu tư không hiệu quả. Nguồn vốn thu về, sẽ được sử dụng cho các công trình, dự án hiệu quả hơn hoặc đầu tư sản xuất vào các dự án công trình hiệu quả hơn.
- Đẩy mạnh hoạt động các lĩnh vực này cho các dự án đường dây và trạm 110 kV của Tổng Công ty Điện lực TP.HCM và Tổng Công ty Điện lực Miền Nam, Công ty Truyền Tải Điện 3,4. Đặc biệt là các dự án ngân sách Thành phố tại các Ban Quản lý đầu tư và nâng cấp đô thị, Ban Quản lý đô thị Thủ Thiêm, Ban Quản lý các dự án các tuyến metro,...
- Trong năm 2022, Tradincorp tiếp tục quan tâm, đẩy mạnh các hoạt động thực hiện các dự án lớn, hợp tác đầu tư với các Công ty trong và ngoài nước, tiếp tục đầu tư vào các công trình ngầm hóa lưới điện và dây thông tin trên đường Lương Định Của theo chủ trương xã hội hóa công trình hạ



tầng TP.HCM, ước tính chi phí đầu tư cho các công trình này lên đến 60 tỷ đồng.

Ngoài ra, Tradincorp tiếp tục bám sát chương trình hiện đại hóa của Tổng Công ty Điện lực TP.HCM để thực hiện xây dựng điện (cung cấp và xây dựng) và kinh doanh.

- Chuẩn bị đủ vốn lưu động, đảm bảo nguồn vốn lưu động của Công ty luôn duy trì ở mức 50 tỷ, để đảm bảo yêu cầu này Công ty sẽ tăng cường việc hợp tác tín dụng với các Ngân hàng để huy động tín dụng kịp thời.
- Công ty sẽ rà soát các quy định, chính sách của Công ty, sẽ điều chỉnh và cập nhật để hỗ trợ cho công tác sản xuất kinh doanh của Công ty được thông suốt hơn.
- Công ty sẽ quan tâm và kiện toàn toàn bộ bộ máy nhân sự trong Công ty, để tạo sự công bằng và hiệu quả, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Cổ đông – Công ty – Người lao động.
- Có chính sách trả lương phù hợp, tạo sự an tâm cho người lao động và tuân thủ các qui định về quản lý tiền công, tiền lương của cơ quan quản lý Nhà nước.
- Trong năm 2022, Công ty tiếp tục quan tâm hỗ trợ đến các phong trào, hoạt động do các tổ chức Đảng, Công đoàn, Thanh niên phát động để hỗ trợ phát triển sản xuất.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022:

- | | |
|---------------------------|-----------------|
| - Tổng doanh thu: | 166,360 tỷ đồng |
| - Tổng chi phí: | 153,650 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế | 12,710 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế : | 6,510 tỷ đồng |
| - Tỷ suất LNSL trên VCSH: | 2,76 % |

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC DỊCH VỤ:

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh thương mại:

1.1. Chỉ tiêu kế hoạch:

Doanh thu dự kiến: 86.000 triệu đồng

1.2 Biện pháp thực hiện:



- Duy trì việc tiếp xúc với các Chủ Đầu tư để tiếp nhận thông tin, tư vấn Chủ đầu tư mua các sản phẩm Tradincorp có ưu thế như tủ máy cắt trung thế các trạm 110 kV, các bộ ATS trung và hạ thế, cáp nhôm các loại....
- Tìm kiếm các nhà sản xuất thay thế, bổ sung từ Châu Âu, Nhật Bản và Hàn Quốc để có nguồn hàng thay thế như trạm biến áp, tủ điện hạ thế ngầm, tủ điện chống giật trong môi trường ẩm ướt.
- Chuyên nghiệp hóa đội ngũ bảo hành tủ điện, trang bị đồ bảo hộ lao động phù hợp cho cán bộ chuyên viên nhằm tạo điều kiện tốt cho CBNV yên tâm công tác.
- Tiếp tục thực hiện việc bảo hành, bảo trì các hợp đồng cung cấp tủ RMU Siemens/Trung Quốc các năm 2016, 2017, nguyên nhân gây ra hiện tượng teng xanh và xì khí, giải quyết kịp thời và nhanh chóng, tránh mất uy tín với khách hàng và ảnh hưởng cấp điện của Chủ đầu tư.

2. Hoạt động Xí nghiệp Xây lắp:

2.1. Chỉ tiêu kế hoạch :

Doanh thu dự kiến: 60.000 triệu đồng.

2.2. Biện pháp thực hiện:

- Nhanh chóng thực hiện hoàn tất phần doanh số từ các hợp đồng năm 2021 chuyển sang và các hợp đồng đã ký 2021, đặc biệt dự án năng lượng mặt trời tại Long An với Công ty IMG.
- Tăng cường công tác phối hợp với chủ đầu tư giải quyết các vướng mắc để triển khai thi công hoàn tất và quyết toán hoặc thanh toán giai đoạn các công trình đã trúng thầu và ký hợp đồng.
- Chủ động làm việc với Sở Giao thông vận tải và các công ty Điện lực để điều chỉnh và thống nhất hướng tuyến cho các công trình đang triển khai.
- Tuyển dụng thêm nhân sự chất lượng, tính toán lại giá thành gói thầu để cạnh tranh tốt hơn trong công tác đấu thầu.
- Liên danh với các công ty xây lắp có năng lực thi công cao thế để tham gia các gói thầu thi công cao thế, nâng cao năng lực của Công ty.

3. Hoạt động Tư vấn Đầu tư Xây dựng Điện:

3.1. Chỉ tiêu kế hoạch:

Doanh thu dự kiến: 7.500 triệu đồng.



3.2. Biện pháp thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch chi tiết, bám sát và đôn đốc các đơn vị liên quan để hoàn tất công tác thỏa thuận tuyển trong thời gian sớm nhất.
- Chủ động tìm kiếm nguồn việc từ các chủ đầu tư bên ngoài ngành điện.
- Chủ động phối hợp với chủ đầu tư, đơn vị thi công để giải quyết các trở ngại, đảm bảo tiến độ công trình.
- Theo dõi sát và đôn đốc đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ công trình.
- Liên danh với các công ty tư vấn thiết kế có năng lực thiết kế cao thế để tham gia các gói thầu TVTK thiết kế cao thế, nâng cao năng lực của Công ty.

4. Hoạt động Ban Quản lý dự án:

Tiếp tục đôn đốc nhà thầu triển khai các gói thầu EPC chính của dự án hoàn thành quý 2 – 3/2022.

5. Các công tác hỗ trợ:

- Công tác đầu tư:
 - + Công ty tiếp tục đầu tư vào công trình ngầm hóa lưới điện và dây thông tin trên đường Lương Định Của theo chủ trương xã hội hóa công trình hạ tầng TP.HCM.
 - + Lựa chọn đầu tư hệ thống hào kỹ thuật, hệ thống năng lượng mặt trời nhằm ổn định doanh thu hàng năm cho Công ty
- Công tác tài chính:
 - + Thực hiện thoái vốn của Tradincorp tại các Công ty cổ phần : Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực Việt Nam, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh, Công ty Cổ phần Baan-Tradincorp, sang nhượng miếng đất đối diện Công ty để tạo lợi nhuận và nguồn tài chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - + Xây dựng quan hệ, liên kết với các Ngân hàng để huy động vốn thực hiện cho các dự án.
 - + Xử lý dứt điểm các khoản công nợ khó đòi.
- Công tác tổ chức, quản lý doanh nghiệp:
 - + Tổ chức lại bộ máy phù hợp với mô hình hoạt động;



- + Nâng cao năng lực của Tradincorp trong công tác quản lý, quản trị, bán hàng; xây dựng các quy trình, quy chế phù hợp với các quy định của Công ty.
- + Tiết giảm tối đa các chi phí quản lý, bán hàng để giảm giá thành, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh.

CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA CÔNG TY:

1. Công tác tái cơ cấu:

- Công ty Tradincorp xây dựng phương án tái cấu trúc Công ty để đảm bảo Tradincorp hoạt động độc lập, sử dụng tài sản hiệu quả. Các mục tiêu của phương án sắp xếp lại, tái cấu trúc các nội dung:

* Mục tiêu: Đảm bảo hoạt động ổn định, có hiệu quả, khai thác tối ưu các nguồn lực về tài sản và con người hiện có của Tradincorp. Các nguyên tắc cơ bản như sau:

- Tái cơ cấu hoạt động kinh doanh.
- Tái cơ cấu tài sản, nguồn vốn:
 - + Giảm các khoản phải trả cho Tradincorp;
 - + Tăng vốn lưu động thuần, đảm bảo khả năng thanh khoản;
 - + Giảm chi phí tài chính, định phí (khấu hao tài sản cố định) để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Tái cơ cấu bộ máy tổ chức và lao động:
 - + Tổ chức lại bộ máy gọn nhẹ để tiết giảm tối đa chi phí; phù hợp với mô hình hoạt động sau tái cấu trúc;
 - + Bố trí lại nhân sự phù hợp để thúc đẩy mạnh mẽ tiến trình tái cấu trúc.

2. Công tác tái cơ cấu hệ quản trị:

- Cập nhật, bổ sung các quy chế, quy trình cần thiết phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng qui chế tài chính, quy chế hạch toán nội bộ cho các bộ phận theo tiêu chí minh bạch, phát huy hiệu quả của các bộ phận kinh doanh - đầu tư.
- Thực hiện tốt công tác quản lý trang thiết bị, TSCĐ, rà soát ban hành các định mức tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu, văn phòng phẩm... góp phần giảm tối đa chi phí hoạt động của từng bộ phận và toàn Công ty.



- Cùng cố xây dựng từng bộ phận trực tiếp theo mô hình hạch toán nội bộ, xây dựng các định mức chi phí và giao chỉ tiêu lợi nhuận nhằm mục tiêu phát triển hoạt động chuyên ngành.
- * Công tác tái cấu trúc mô hình tổ chức quản lý: Tradincorp sẽ định hướng, tập trung chính vào các việc như sau:
 - Quy mô dự án, cho đến nay Tradincorp chỉ thực hiện các công việc thi công, cung cấp VTTB chủ yếu đến cấp điện áp 24 kV. Trong bối cảnh Tổng Công ty Điện lực TP.HCM và chủ đầu tư khác sẽ đầu tư mạnh vào việc xây dựng đường dây, trạm 110 kV trở lên nên định hướng sẽ xây dựng năng lực để tham dự vào các dự án này.
 - Công ty sẽ mở rộng đối tượng phục vụ là các khách hàng, chủ đầu tư, dự án ngoài ngành điện. Để đáp ứng nhu cầu đa dạng, phức tạp của nhóm khách hàng này, đòi hỏi cấp thiết từ các bộ phận liên quan cần phấn đấu nhiều hơn để hoàn thiện, nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn cũng như phương thức quản lý chuyên nghiệp hơn hiện nay.
 - Gia tăng doanh số, trên cơ sở chiến lược của Công ty, các bộ phận cần tập trung phấn đấu để đảm bảo các chỉ tiêu như: doanh số, doanh thu, lợi nhuận,...

3. Công tác nhân sự:

- Giao nhiệm vụ các lãnh đạo bộ phận phải xây dựng kế hoạch đào tạo nhân sự nội bộ của các Ban/Bộ phận để đảm nhiệm vai trò mới nhằm tái cấu trúc và thay đổi phương thức lãnh đạo, tránh đi theo lối mòn.
- Thường xuyên rà soát để thực hiện việc điều chuyển một số CBNV làm việc trùng lắp tại các Ban/Bộ phận sang các đơn vị đang cần nhân sự bổ sung để tận dụng hết nguồn nhân lực sẵn có, nâng cao năng suất lao động.
- Công ty cũng đã cải tổ về mặt tổ chức và công tác quản lý thông tin và quảng cáo như: ký hợp đồng với Cục quản lý đấu thầu để tăng cường thu thập thông tin đấu thầu, update thông tin địa chỉ trụ sở Công ty lên Googlet, Zalo tận dụng thông tin quảng cáo trên phương tiện thông tin đại chúng.
- Công tác đào tạo nội bộ được tiến hành thường xuyên, liên tục đã mang lại hiệu quả rất đáng khích lệ.

4. Các công tác khác:



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HOCHIMINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION

Địa chỉ: Số 14A, đường 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại: +84.28. 2211 7898

Fax: + 84.28. 2200 4079

Email: info@hcmpc-tradincorp.com

Website: <http://www.hcmpc-tradincorp.com>

* Song song với hoạt động SXKD, Công ty tiếp tục quan tâm hỗ trợ đến các phong trào, hoạt động do các tổ chức Đảng, Công đoàn, Thanh niên phát động để hỗ trợ phát triển sản xuất.

Trên đây là báo cáo của Công ty Tradincorp về kết quả SXKD trong năm 2021 và kế hoạch năm 2022, kính đề nghị Đại hội đồng Cổ đông tập trung xem xét, đóng góp ý kiến, biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xây dựng, triển khai thực hiện các giải pháp điều hành để chỉ đạo Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Một lần nữa, Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và tập thể CBNV Tradincorp cam kết sẽ nỗ lực phấn đấu hết mình để khắc phục những khó khăn tồn tại, đồng thời chủ động nắm bắt tận dụng tốt những cơ hội, mạnh dạn phát huy những thế mạnh của Công ty để phấn đấu đạt được các mục tiêu đã đề ra trong năm 2022 và các năm tiếp theo, rất mong nhận được sự ủng hộ, tin tưởng của Quý vị Cổ đông.

Trân trọng báo cáo./.

CÔNG TY TRADINCORP

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	2 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	5 - 6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	7 - 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 47

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

KHÁI QUÁT CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305173790 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 07 tháng 09 năm 2007 và thay đổi lần thứ hai mươi vào ngày 03 tháng 07 năm 2020.

Công ty có trụ sở chính tại số 14A Đường số 85, Khu phố 1, Phường Tân Quy, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bao gồm:

- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (hoạt động chính);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục; Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Sản xuất thiết bị điện khác; Sản xuất thiết bị truyền thông; Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi phần mềm;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Điều hành tua du lịch;
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu;
- Phá dỡ; Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất
- Hoạt động tư vấn quản lý;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm 2021 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Ngọc Thạch	Chủ tịch	
Ông Đặng Nguyễn Ngọc Nam	Ủy viên	
Bà Trương Ngô Sen	Ủy viên	
Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Ủy viên	
Ông Nguyễn Thanh Quang	Ủy viên	Từ nhiệm từ ngày 01/07/2021

Ban Kiểm soát

Bà Đinh Thị Hồng Vân	Trưởng ban	Bỏ nhiệm kể từ ngày 30/07/2021
Bà Ngô Thị Bé Vân	Trưởng ban	Từ nhiệm kể từ ngày 30/07/2021
Bà Ngô Thị Bé Vân	Thành viên	Bỏ nhiệm kể từ ngày 30/07/2021
Ông Nguyễn Việt Hùng	Thành viên	

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Đình Tân	Tổng Giám đốc
Ông Đặng Nguyễn Ngọc Nam	Phó Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng của Công ty cho giai đoạn từ ngày 01/01/2021 đến ngày 04/01/2022 là Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên, phụ trách Ban Tài chính - Kế toán cho giai đoạn từ ngày 05/01/2022 đến ngày 06/02/2022 là Bà Phạm Thị Cúc, phụ trách Ban Tài chính - Kế toán cho giai đoạn từ ngày 07/02/2022 đến ngày 16/02/2022 là Ông Trần Quốc Tuấn, phụ trách Ban Tài chính - Kế toán cho giai đoạn từ ngày 17/02/2022 và cho đến ngày lập Báo cáo này là Bà Hồ Thị Ngọc Hà.

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Đình Tân.

Theo Giấy ủy quyền số 19/2021/GUQ-VPH ngày 25/06/2021, Ông Đặng Nguyễn Ngọc Nam - Phó Tổng Giám đốc được ủy quyền là người ký báo cáo tài chính này.

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Hội đồng Quản trị Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 kèm theo.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn UHY - Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh.

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm 2021. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Hội đồng Quản trị được yêu cầu phải:

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Hội đồng Quản trị cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Hội đồng Quản trị xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Hội đồng Quản trị cam kết rằng, Công ty đã tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hội đồng Quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Hội đồng Quản trị,



Trần Ngọc Thạch
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 21/03/2022, trình bày từ trang 08 đến trang 48, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính của Ban Tổng Giám đốc.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chúng tôi chưa thu thập được Báo cáo tài chính năm 2021 của các bên nhận đầu tư với tổng giá trị các khoản đầu tư là 6.792.603.100 đồng. Theo đó, chúng tôi cũng chưa có cơ sở để xem xét trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng của các khoản đầu tư tài chính này theo quy định tại ngày 31/12/2021, cũng như xác định những ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu khác có liên quan trên Báo cáo tài chính đính kèm.

Ngoài ra, số dư khoản mục “Hàng tồn kho” (Mã số 141) (Chi tiết “Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang”) tại ngày 01/01/2021 bao gồm chi phí bảo hành phát sinh trong năm 2020 với số tiền là 12.447.461.540 đồng và được Công ty ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021. Nếu Công ty ghi nhận đúng kỳ vào năm 2020, chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (Mã số 60) trên Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2020 sẽ giảm đi một khoản tương ứng.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ (tiếp)

Tại ngày 31/12/2020 và 31/12/2021, Công ty chưa trích lập đầy đủ dự phòng phải thu khó đòi theo quy định, giá trị cần trích lập dự phòng bổ sung tại ngày 31/12/2021 là 4.771.096.800 đồng. Nếu trích lập dự phòng đầy đủ, lợi nhuận chưa phân phối lũy kế tại ngày 31/12/2021 sẽ giảm đi một khoản tương ứng.

Tại ngày 31/12/2021, Công ty đã ghi nhận chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của một số dự án tại chỉ tiêu "Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang" với giá trị là 89.686.122.272 đồng, đồng thời Công ty đã ghi nhận tiền ứng trước từ các Chủ đầu tư của các dự án trên tại chỉ tiêu "Người mua trả tiền trước" là 42.189.436.426 đồng. Công ty đã ghi nhận toàn bộ phần nghiệm thu với các Nhà thầu phụ như đã nêu trên nhưng chưa tiến hành nghiệm thu tương ứng để ghi nhận doanh thu với các Chủ đầu tư. Ngoài ra, giá trị quyết toán của các Nhà thầu phụ đang cao hơn so với giá trị ghi nhận trên sổ sách là 5.883.627.894 đồng chưa rõ nguyên nhân. Do đó, chúng tôi không có đủ cơ sở để đánh giá các khoản mục này đã được trình bày đầy đủ về giá trị, đúng kỳ và hợp lý hay chưa cũng như xác định những ảnh hưởng của chúng đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính đính kèm.

Bên cạnh đó, tại ngày 31/12/2020 và 31/12/2021, Công ty cũng chưa tính toán và ghi nhận chi phí bảo hành của các hợp đồng đã hoàn thành với khách hàng nhưng còn thời hạn bảo hành vào chi phí trong năm. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi cũng chưa có cơ sở để đánh giá được giá trị khoản chi phí này và những ảnh hưởng của chúng đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", chúng tôi không thấy có vấn đề nào khác khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính này tại ngày 23/03/2021, đồng thời có đoạn vấn đề cần nhấn mạnh về nội dung: "Đến thời điểm 31/12/2020, Công ty có khoản chi bảo hành đối với các hợp đồng cung ứng và lắp đặt tủ điện RMU số tiền 12.447.461.540 VND đang trong quá trình đàm phán với nhà cung cấp về trách nhiệm của mỗi bên nên chưa ghi vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm".



Phan Thanh Điền

Giám đốc

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán

số: 1496-2018-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY – CHI NHÁNH TẠI TP.HCM

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2022

Nguyễn Thị Tuyết Hoa

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán

số: 3558-2021-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2021 VND	Tại 01/01/2021 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		216.424.224.123	309.368.013.737
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	23.418.003.369	20.621.761.421
Tiền	111		3.118.003.369	18.166.761.421
Các khoản tương đương tiền	112		20.300.000.000	2.455.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	3.394.000.000	3.394.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		3.394.000.000	3.394.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		63.504.530.430	145.953.414.725
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	55.417.872.321	104.170.252.227
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	10.209.818.066	21.082.860.209
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	6.252.169.841	25.389.274.232
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(8.375.329.798)	(4.688.971.943)
Hàng tồn kho	140	11	125.698.755.275	137.731.092.222
Hàng tồn kho	141		125.698.755.275	137.731.092.222
Tài sản ngắn hạn khác	150		408.935.049	1.667.745.369
Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	1.550.322.616
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	18	408.935.049	117.422.753
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		119.483.923.639	123.227.409.354
Các khoản phải thu dài hạn	210		32.209.861.837	32.277.478.161
Phải thu dài hạn khác	216	9	32.209.861.837	32.277.478.161
Tài sản cố định	220		33.741.036.564	12.943.110.991
Tài sản cố định hữu hình	221	13	22.130.999.014	12.868.394.489
- Nguyên giá	222		40.144.241.747	27.784.028.841
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(18.013.242.733)	(14.915.634.352)
Tài sản cố định vô hình	227	14	11.610.037.550	74.716.502
- Nguyên giá	228		11.967.653.000	309.653.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(357.615.450)	(234.936.498)
Tài sản dở dang dài hạn	240		43.260.483.447	67.624.029.320
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	43.260.483.447	67.624.029.320
Đầu tư tài chính dài hạn	250	6	10.116.603.100	10.116.603.100
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		4.500.000.000	4.500.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		5.616.603.100	5.616.603.100
Tài sản dài hạn khác	260		155.938.691	266.187.782
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	155.938.691	266.187.782
TỔNG TÀI SẢN	270		335.908.147.762	432.595.423.091

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2021	Tại 01/01/2021
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		121.232.466.429	213.349.017.871
Nợ ngắn hạn	310		121.232.466.429	213.349.017.871
Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	27.928.290.198	54.344.260.071
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	57.916.345.652	48.149.321.226
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	1.507.591.788	56.103.572
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	12.125.872.967	11.518.074.463
Phải trả ngắn hạn khác	319	20	18.326.781.014	19.800.561.199
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	21	3.302.944.978	79.179.557.508
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		124.639.832	301.139.832
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		214.675.681.333	219.246.405.220
Vốn chủ sở hữu	410	22	214.675.681.333	219.246.405.220
Vốn góp của chủ sở hữu	411		236.081.650.000	236.081.650.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		236.081.650.000	236.081.650.000
Cổ phiếu quỹ	415		(19.700.000.000)	(19.700.000.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		1.803.514.172	1.803.514.172
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(3.509.482.839)	1.061.241.048
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		1.061.241.048	923.242.461
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		(4.570.723.887)	137.998.587
TỔNG NGUỒN VỐN	440		335.908.147.762	432.595.423.091

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2022

Người lập biểu

Uyen

Lê Uyên

Phụ trách Ban Tài chính
Kế toán

Hau

Hồ Thị Ngọc Hà

Phó Tổng Giám đốc



Đặng Nguyễn Ngọc Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	121.377.250.930	180.676.994.253
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		121.377.250.930	180.676.994.253
Giá vốn hàng bán	11	25	125.986.679.944	176.103.359.818
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(4.609.429.014)	4.573.634.435
Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	6.470.213.019	1.719.518.940
Chi phí tài chính	22	27	73.669.090	755.874.879
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		54.408.718	234.755.365
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	7.115.382.312	4.564.240.199
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(5.328.267.397)	973.038.297
Thu nhập khác	31	29	777.454.786	774.950.747
Chi phí khác	32	30	19.911.276	1.595.259.332
Lợi nhuận khác	40		757.543.510	(820.308.585)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(4.570.723.887)	152.729.712
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	-	14.731.125
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(4.570.723.887)	137.998.587
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	(211)	6
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	33	(211)	6

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2022

Người lập biểu

Uyen

Lê Uyên

Phụ trách Ban Tài chính

Kế toán

Hau

Hồ Thị Ngọc Hà

Phó Tổng Giám đốc



Đặng Nguyễn Ngọc Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		175.192.940.963	234.115.963.786
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá, dịch vụ	02		(128.859.684.523)	(287.252.211.607)
Tiền chi trả cho người lao động	03		(8.805.878.415)	(11.159.354.267)
Tiền lãi vay đã trả	04		(54.408.718)	-
Thuế TNDN đã nộp	05		(282.440.449)	(2.898.897.084)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		22.674.864.073	1.452.589.256
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(4.676.236.148)	(20.386.661.819)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		55.189.156.783	(86.128.571.735)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	(7.185.978.443)
Tiền chi cho vay và mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(2.000.000.000)
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.339.697.695	1.529.181.692
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		6.339.697.695	(7.656.796.751)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ đi vay	33		16.782.742.492	106.434.127.172
Tiền trả nợ gốc vay	34		(73.839.355.022)	(33.150.628.101)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.676.000.000)	(10.743.850.110)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(58.732.612.530)	62.539.648.961
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		2.796.241.948	(31.245.719.525)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	5	20.621.761.421	51.867.480.946
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	5	23.418.003.369	20.621.761.421

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2022

Người lập biểu

Lê Uyên

Lê Uyên

Phụ trách Ban Tài chính
Kế toán

Hà Thị Ngọc Hà

Hà Thị Ngọc Hà

Phó Tổng Giám đốc



Đặng Nguyễn Ngọc Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305173790 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 07 tháng 09 năm 2007 và thay đổi lần thứ hai mươi vào ngày 03 tháng 07 năm 2020.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 236.081.650.000 đồng, được chia thành 23.608.165 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Công ty có trụ sở chính tại 14A Đường số 85, Khu phố 1, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM.

1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại, dịch vụ và xây lắp.

1.3 HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (hoạt động chính);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục; Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Sản xuất thiết bị điện khác; Sản xuất thiết bị truyền thông; Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi phần mềm;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Điều hành tua du lịch;
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu;
- Phá dỡ; Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất
- Hoạt động tư vấn quản lý;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)

1.3 HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (TIẾP)

- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật.

1.4 CHU KỶ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là thương mại, dịch vụ và xây lắp. Theo đó:

- Hoạt động thương mại có chu kỳ kinh doanh ngắn ngày và quay vòng thường xuyên, liên tục nhiều lần trong năm.
- Hoạt động dịch vụ và xây lắp thông thường có chu kỳ kinh doanh trong dài ngày hoặc qua nhiều kỳ kinh doanh.

1.5 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP TRONG NĂM TÀI CHÍNH CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là thương mại, dịch vụ và xây lắp. Theo đó giá thị trường biến động của các loại vật tư sẽ ảnh hưởng đến chi phí đầu vào và doanh thu của Công ty. Bên cạnh đó, việc thực hiện tiết kiệm chi phí phù hợp cũng làm ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

1.6 CẤU TRÚC CỦA DOANH NGHIỆP

Công ty không có Công ty con và các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc.

Công ty có một Công ty liên kết như được nêu tại mục 6 của Thuyết minh Báo cáo tài chính.

1.7 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty đã được kiểm toán.

Một số chỉ tiêu so sánh đã được trình bày lại như được nêu tại thuyết minh số 37 của Thuyết minh Báo cáo tài chính.

2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 KỶ KẾ TOÁN NĂM

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch.

Báo cáo tài chính này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN (TIẾP)**2.2 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**3.1 CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/TT-BTC ngày 22/12/2014 (“Thông tư 200”) của Bộ Tài chính và Thông tư 53/2016/TT-BTC (“Thông tư 53”) của Bộ Tài Chính ngày 21/03/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông Tư 200.

3.2 TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Công ty tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan để lập và trình bày các Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**4.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH, VÀ THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN VÀ THUYẾT MINH**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền). Các chính sách kế toán được Công ty sử dụng để lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được áp dụng để lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

4.2 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng có khả năng thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

4.4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**4.4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP)*****Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (tiếp)***

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tồn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tồn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tồn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tồn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất. Tăng, giảm số dự phòng tồn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**4.5 CÁC KHOẢN PHẢI THU**

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Cty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

4.6 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cho việc tiêu thụ chúng.

Giá hàng xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (nếu có) của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)****4.7 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ HAO MÒN**

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Đối với các tài sản cố định đã đưa vào sử dụng nhưng chưa có quyết toán chính thức sẽ được tạm ghi tăng nguyên giá và trích khấu hao, khi có quyết toán chính thức sẽ điều chỉnh lại nguyên giá và khấu hao tương ứng.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, căn cứ vào thời gian hữu dụng ước tính của tài sản.

Thời gian khấu hao của tài sản như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 - 06

Tài sản cố định vô hình của Công ty là quyền sử dụng đất lâu dài và phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, thời gian sử dụng ước tính là 03 năm.

4.8 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các tài sản là các thiết bị đang trong quá trình đầu tư mua sắm và lắp đặt, chưa đưa vào sử dụng, các công trình xây dựng cơ bản đang trong quá trình xây dựng chưa được nghiệm thu và đưa vào sử dụng tại thời điểm khóa sổ lập Báo cáo tài chính. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc này bao gồm: chi phí hàng hóa, dịch vụ phải trả cho các nhà thầu, người cung cấp, chi phí lãi vay có liên quan trong giai đoạn đầu tư và các chi phí hợp lý khác liên quan trực tiếp đến việc hình thành tài sản sau này. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

4.9 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn là những chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Chi phí trả trước của Công ty bao gồm chi phí trả trước dài hạn là chi phí công cụ dụng cụ. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian từ 24 tháng đến 36 tháng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**4.10 NỢ PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.11 VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn đầu tư chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các kỳ trước.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

4.12 GHI NHẬN DOANH THU, CHI PHÍ

Doanh thu được xác định khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu thuần được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Đồng thời doanh thu được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện sau:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**4.12 GHI NHẬN DOANH THU, CHI PHÍ (TIẾP)****Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Khi kết quả của một giao dịch về cung cấp dịch vụ không thể xác định được chắc chắn thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với chi phí đã ghi nhận và có thể thu hồi.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu của hợp đồng xây dựng bao gồm:

- Doanh thu ban đầu được ghi trong hợp đồng;
- Các khoản tăng, giảm khi thực hiện hợp đồng, các khoản tiền thưởng và các khoản thanh toán khác nếu các khoản này có khả năng làm thay đổi doanh thu, và có thể xác định được một cách đáng tin cậy.

Ghi nhận doanh thu của hợp đồng xây dựng theo 1 trong 2 trường hợp sau:

- Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu của hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do nhà thầu tự xác định vào ngày lập Báo cáo tài chính mà không phụ thuộc vào hoá đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch đã lập hay chưa và số tiền ghi trên hoá đơn là bao nhiêu;
- Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ phản ánh trên hoá đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn;
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi các chi phí này đã phát sinh.

Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng cho từng thời kỳ. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh và giá vốn

Chi phí được ghi nhận theo nguyên tắc thận trọng, được tập hợp theo thực tế phát sinh, phù hợp với doanh thu và đúng kỳ kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**4.13 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4.14 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được, tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Theo đó, hoạt động theo lĩnh vực của Công ty gồm: thương mại, dịch vụ tư vấn và xây lắp.

Toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trong lãnh thổ Việt Nam. Theo đó, không có sự khác biệt về hoạt động kinh doanh của Công ty theo khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân bổ bao gồm tài sản, nợ phải trả, doanh thu hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, lãi hoặc lỗ khác và thuế thu nhập doanh nghiệp.

4.15 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con cùng tập đoàn, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)****4.15 BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)**

Theo đó, Bên liên quan của Công ty là Tổng Công ty Điện lực TP.HCM TNHH, các Công ty trực thuộc Tổng Công ty, các Công ty con, Công ty liên kết do Tổng Công ty đầu tư và chi phối, Công ty liên kết của Công ty, các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Công ty và Các cổ đông nắm giữ số lượng cổ phiếu đáng kể.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Tại 31/12/2021	Tại 01/01/2021
	VND	VND
Tiền mặt	64.182.270	2.755.600.126
Tiền gửi ngân hàng	3.053.821.099	15.411.161.295
Các khoản tương đương tiền (*)	20.300.000.000	2.455.000.000
Cộng	23.418.003.369	20.621.761.421

(*) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 03 tháng trở xuống tại các ngân hàng thương mại.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

6. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Tại 31/12/2021		Tại 01/01/2021	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	3.394.000.000	3.394.000.000	3.394.000.000	3.394.000.000
<i>Ngắn hạn</i>	<i>3.394.000.000</i>	<i>3.394.000.000</i>	<i>3.394.000.000</i>	<i>3.394.000.000</i>
Tiền gửi có kỳ hạn (1)	3.394.000.000	3.394.000.000	3.394.000.000	3.394.000.000
- NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bà Chiểu	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
- NHTMCP Phương Đông - CN Phú Lâm	1.394.000.000	1.394.000.000	1.394.000.000	1.394.000.000
<i>Dài hạn</i>	-	-	-	-

(1) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc 6 tháng đến 12 tháng với lãi suất từ 3,7%/năm đến 7,1%/năm.

	Tại 31/12/2021			Tại 01/01/2021		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	10.116.603.100	-	10.116.603.100	10.116.603.100	-	10.116.603.100
<i>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</i>	<i>4.500.000.000</i>	-	<i>4.500.000.000</i>	<i>4.500.000.000</i>	-	<i>4.500.000.000</i>
- Công ty Cổ phần Ba An - Tradincorp (2)	4.500.000.000	-	4.500.000.000	4.500.000.000	-	4.500.000.000
<i>Đầu tư vào đơn vị khác</i>	<i>5.616.603.100</i>	-	<i>5.616.603.100</i>	<i>5.616.603.100</i>	-	<i>5.616.603.100</i>
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điện lực Việt Nam (3)	1.200.000.000	-	1.200.000.000	1.200.000.000	-	1.200.000.000
- Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (4)	3.324.000.000	-	3.324.000.000	3.324.000.000	-	3.324.000.000
- Công ty TNHH Công nghệ mới Việt - Nga (5)	500.000.000	-	500.000.000	500.000.000	-	500.000.000
- Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện lực TP.HCM (6)	592.603.100	-	592.603.100	592.603.100	-	592.603.100

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

6. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP)

(2) Năm 2012, Công ty góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Ba An - Tradincorp, tỷ lệ sở hữu 30% vốn điều lệ. Công ty Cổ phần Ba An - Tradincorp được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311516012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/02/2012 và thay đổi lần thứ nhất ngày 07/01/2013. Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, kinh doanh dịch vụ với các ngành nghề chính như: Xây dựng công trình công ích, bán buôn chuyên doanh khác, sản xuất sản phẩm từ Plastic.

(3) Khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điện lực Việt Nam với số lượng cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2021 là 120.000 cổ phần

(4) Khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh với số lượng cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2021 là 300.000 cổ phần tương đương với quyền biểu quyết là 0,07%.

(5) Khoản đầu tư góp vốn vào Công ty TNHH Công nghệ mới Việt – Nga với tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết là 10%. Công ty này đã tạm ngừng hoạt động từ ngày 30/12/2020 đến ngày 30/06/2021 theo Thông báo số 07/TB-CNM về việc tạm ngừng kinh doanh do không còn kinh phí hoạt động.

(6) Khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện lực TP.HCM với số lượng cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2021 là 65.141 cổ phần tương đương với quyền biểu quyết là 19,16%.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

7. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	Tại 31/12/2021		Tại 01/01/2021	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	55.417.872.321	(4.747.712.078)	104.170.252.227	(1.679.521.931)
- Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TP.HCM TNHH - BQLDA Lưới điện phân phối TP.HCM	2.538.288.112	-	4.549.575.136	-
- Công ty TNHH Sản xuất tủ bảng điện Hải Nam	6.634.824.000	-	6.634.824.000	-
- Tổng Công ty Điện lực TP.HCM TNHH	5.189.162.120	-	5.189.162.120	-
- Công Ty TNHH Một Thành Viên Khu Bắc Thủ Thiêm	10.337.138.114	-	-	-
- Công ty CP Đầu Tư và Phát Triển Thịnh Thiên	8.142.667.107	-	-	-
- Công ty Cổ phần Ba An	-	-	15.309.371.000	-
- Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân - Chi nhánh Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty CP	-	-	8.684.256.159	-
- Công ty TNHH KT Điện tự động An Trí Việt	-	-	24.883.269.172	-
- Phải thu của khách hàng khác	22.575.792.868	(4.747.712.078)	38.919.794.640	(1.679.521.931)
Phải thu của khách hàng dài hạn	-	-	-	-
Phải thu của khách hàng là bên liên quan	13.167.575.545	-	29.145.865.306	-

(Xem chi tiết tại mục 36 Thuyết minh Báo cáo tài chính)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	Tại 31/12/2021		Tại 01/01/2021	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Trả trước cho người bán ngắn hạn	10.209.818.066	-	21.082.860.209	-
- Công ty CP Kỹ thuật CN và XD Techcon	1.935.860.000	-	3.135.860.000	-
- Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện lực TP.HCM	838.691.981	-	2.851.975.939	-
- Công ty TNHH KD Xây dựng điện Bảo Nguyên	-	-	1.968.092.074	-
- Công ty CP Nam Đô Group	-	-	7.821.264.223	-
- Công ty CP Điện Trường Giang	-	-	2.552.921.225	-
- Công ty TNHH Cấp Taihan Vina	1.744.759.538	-	-	-
- Công ty TNHH TMSX Dây & Cáp điện Đại Long	852.600.000	-	-	-
- Trả trước cho người bán khác	4.837.906.547	-	2.752.746.748	-
Trả trước cho người bán dài hạn	-	-	-	-
Trả trước cho người bán là bên liên quan	35.766.114	-	251.877.394	-
- CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - TT Điều độ HT điện TP.HCM	27.316.354	-	27.316.354	-
- Công ty CP Điện cơ	8.449.760	-	224.561.040	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

9. PHẢI THU KHÁC

	Tại 31/12/2021		Tại 01/01/2021	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	6.252.169.841	(3.627.617.720)	25.389.274.232	(3.009.450.012)
- Tạm ứng	850.000.000	-	-	-
- Bảo hiểm xã hội	5.990.073	-	5.990.073	-
- Bảo hiểm thất nghiệp	2.178.193	-	2.178.193	-
- Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	108.027.271	-	-	-
- Công ty TNHH Đầu tư XD TM Vạn Phước (1)	-	-	15.293.034.818	-
- Công ty CP TST Engineering (phải thu khác)	1.705.915.923	(1.705.915.923)	1.705.915.923	(1.535.324.331)
- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ PTN	1.179.061.489	(1.179.061.489)	1.179.061.489	(1.061.155.341)
- Công ty TNHH Nam Long	412.970.340	(412.970.340)	412.970.340	(412.970.340)
- Kho Bạc Nhà nước TP.HCM	338.221.078	-	285.145.466	-
- Công ty CP Dịch Vụ Kỹ Thuật DELTATECH	313.792.920	(313.792.920)	-	-
- Công ty TNHH TM Thái Sơn Nam	15.877.048	(15.877.048)	-	-
- Ký quỹ ký cược ngắn hạn	-	-	5.633.628.924	-
- Phải thu khác	1.320.135.506	-	871.349.006	-
Dài hạn	32.209.861.837	-	32.277.478.161	-
- Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH MTV (2)	31.122.853.312	-	31.122.853.312	-
- Ký quỹ ký cược dài hạn	1.087.008.525	-	1.154.624.849	-
Cộng	38.462.031.678	(3.627.617.720)	57.666.752.393	(3.009.450.012)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

9. PHẢI THU KHÁC (TIẾP)

(1) Ngày 22/03/2010, Công ty ký hợp đồng nguyên tắc số 168/HĐ-Tradin-BDS hợp tác đầu tư dự án Khu Dân cư Thị trấn Tân Túc, Huyện Bình Chánh, TP.HCM và ngày 15/11/2011, Công ty ký hợp đồng số 953/HĐHT/TTB hợp tác đầu tư Dự án Chinh trang khu dân cư dọc Đường Tân Túc, Huyện Bình Chánh, TP.HCM với Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại Vạn Phước. Theo Nghị quyết số 55B/NQ-TRADIN-HDQT.III ngày 02/11/2020, Hội đồng Quản trị Công ty đã quyết định chấp thuận phương án thoái vốn bằng tiền hai hợp đồng liên quan đến Dự án Tân Túc nêu trên với tổng giá trị cả gốc và lãi không thấp hơn 37 tỷ đồng. Căn cứ Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 03/11/2020 giữa Công ty và Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại Vạn Phước, hai bên đồng ý chấm dứt hiệu lực hai hợp đồng nêu trên, trong đó Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại Vạn Phước hoàn trả cho Công ty tổng số tiền là 37 tỷ đồng. Đến tháng 04/2021, Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại Vạn Phước đã thanh toán đầy đủ số tiền nêu trên.

(2) Ngày 17/01/2013, Công ty ký hợp đồng hợp tác thực hiện dự án “Tổ máy phát điện chạy bằng sức gió, hai hệ cánh đồng trục InS-W-1000” với Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV. Tổng mức đầu tư dự án được phê duyệt là 163.753.231.889 đồng, trong đó nguồn kinh phí từ ngân sách do Sở Khoa học và Công nghệ cấp là 43.926.000.000 đồng, nguồn vốn thực hiện dự án do hai bên góp là 105.290.000.000 đồng, mỗi bên đóng góp 50% tương ứng 52.645.000.000 đồng.

Cũng theo thỏa thuận trong hợp đồng, hai bên sẽ cùng thành lập Ban Quản lý dự án để thực hiện toàn bộ các công việc liên quan tới dự án. Sau khi dự án hoàn thành và có chuyên nhượng 3 tổ máy phát điện gió, hai bên sẽ thu hồi vốn đầu tư của mỗi bên, phần còn lại (kể cả nguồn kinh phí hỗ trợ của Ngân sách Khoa học) sẽ được hai bên đồng thụ hưởng theo tỷ lệ góp vốn và được tái sử dụng cho giai đoạn 2 - giai đoạn tiếp nhận công nghệ, sản xuất và kinh doanh máy phát điện gió. Hiện tại, dự án vẫn đang trong giai đoạn lắp ráp, hoàn chỉnh và chạy thử nghiệm.

Ngày 07/02/2020, Công ty đã có Công văn số 0054/CV-TRADIN-QLDA gửi Phó Chủ tịch Thường trực UBND TP.HCM về việc xin dừng góp vốn các giai đoạn tiếp theo của dự án do điều kiện bất khả kháng, trong đó phần góp vốn của Công ty chỉ giới hạn trong số tiền đã góp cho dự án, cho phép Công ty được thoái vốn cho dự án nếu có đơn vị đồng ý nhận chuyển giao.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

10. NỢ XẤU

	Tại 31/12/2021			Tại 01/01/2021		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Khoản phải thu ngắn hạn quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	8.935.420.991	(8.375.329.798)	560.091.193	6.206.080.964	(4.688.971.943)	1.517.109.021
<i>Công ty CP Xây dựng Hoàng Long</i>	<i>495.079.008</i>	<i>(495.079.008)</i>	<i>-</i>	<i>495.079.008</i>	<i>(495.079.008)</i>	<i>-</i>
<i>Công ty CP Xây lắp Toàn Trung</i>	<i>134.264.750</i>	<i>(134.264.750)</i>	<i>-</i>	<i>134.264.750</i>	<i>(134.264.750)</i>	<i>-</i>
<i>Công ty CP TST Engineering (phải thu khách hàng)</i>	<i>160.773.338</i>	<i>(160.773.338)</i>	<i>-</i>	<i>160.773.338</i>	<i>(160.773.338)</i>	<i>-</i>
<i>Công ty CP TST Engineering (phải thu khác)</i>	<i>1.705.915.923</i>	<i>(1.705.915.923)</i>	<i>-</i>	<i>1.705.915.923</i>	<i>(1.535.324.331)</i>	<i>170.591.592</i>
<i>Công ty Cổ phần Địa ốc Bình Tân</i>	<i>350.000.000</i>	<i>(350.000.000)</i>	<i>-</i>	<i>350.000.000</i>	<i>(350.000.000)</i>	<i>-</i>
<i>Trung tâm Điện thoại SPT- Công ty CP Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn</i>	<i>1.668.016.116</i>	<i>(1.638.016.116)</i>	<i>30.000.000</i>	<i>1.768.016.116</i>	<i>(539.404.835)</i>	<i>1.228.611.281</i>
<i>Công ty TNHH Xây dựng Số 9</i>	<i>1.314.603.549</i>	<i>(1.314.603.549)</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Công ty CP Công trình Cầu Phà TP.HCM</i>	<i>872.856.200</i>	<i>(436.428.100)</i>	<i>436.428.100</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Công ty TNHH Nam Long</i>	<i>412.970.340</i>	<i>(412.970.340)</i>	<i>-</i>	<i>412.970.340</i>	<i>(412.970.340)</i>	<i>-</i>
<i>Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ PTN</i>	<i>1.179.061.489</i>	<i>(1.179.061.489)</i>	<i>-</i>	<i>1.179.061.489</i>	<i>(1.061.155.341)</i>	<i>117.906.148</i>
<i>Công ty CP DV Kỹ thuật DELTATECH</i>	<i>313.792.920</i>	<i>(313.792.920)</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Công ty CP Đầu tư BĐS Bào Long</i>	<i>276.210.310</i>	<i>(193.347.217)</i>	<i>82.863.093</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Các khoản nợ phải thu khác</i>	<i>51.877.048</i>	<i>(41.077.048)</i>	<i>10.800.000</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

11. HÀNG TỒN KHO

	Tại 31/12/2021		Tại 01/01/2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi đường	-	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	29.108.773	-	29.108.773	-
Công cụ dụng cụ	33.747.240	-	51.767.425	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	121.038.719.249	-	135.113.760.563	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang Thương mại	1.827.404.042	-	13.433.898.035	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang Ban Quản lý dự án	520.268.422	-	12.745.590.221	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tư vấn	9.024.348.646	-	9.291.911.095	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang Ban KH	149.803.420	-	-	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang BP Tổ xây dựng mới	1.563.131.176	-	734.474.198	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang Xây lắp	107.953.763.543	-	98.907.887.014	-
Hàng hoá	4.597.180.013	-	2.536.455.461	-
Cộng	125.698.755.275	-	137.731.092.222	-

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Tại 31/12/2021 VND	Tại 01/01/2021 VND
Ngắn hạn	-	-
Dài hạn	155.938.691	266.187.782
- Công cụ dụng cụ	155.938.691	266.187.782
Cộng	155.938.691	266.187.782

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa vật kiến trúc VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ				
Tại 01/01/2021	-	27.389.016.805	395.012.036	27.784.028.841
- Tạm tăng tài sản từ đầu tư XDCB (*)	12.360.212.906	-	-	12.360.212.906
Tại 31/12/2021	<u>12.360.212.906</u>	<u>27.389.016.805</u>	<u>395.012.036</u>	<u>40.144.241.747</u>
HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại 01/01/2021	-	(14.562.473.225)	(353.161.127)	(14.915.634.352)
- Khấu hao trong năm	(362.566.247)	(2.728.066.984)	(6.975.150)	(3.097.608.381)
Tại 31/12/2021	<u>(362.566.247)</u>	<u>(17.290.540.209)</u>	<u>(360.136.277)</u>	<u>(18.013.242.733)</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại 01/01/2021	-	12.826.543.580	41.850.909	12.868.394.489
Tại 31/12/2021	<u>11.997.646.659</u>	<u>10.098.476.596</u>	<u>34.875.759</u>	<u>22.130.999.014</u>

(*) Tạm tăng tài sản cố định hữu hình theo Kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng nhà văn phòng tại thửa đất số 180, tờ bản đồ số 4B, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM do Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh là chủ đầu tư.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2021 là 1.467.126.141 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại 01/01/2021	-	309.653.000	309.653.000
- Tạm tăng tài sản từ đầu tư XDCB (*)	11.658.000.000	-	11.658.000.000
Tại 31/12/2021	11.658.000.000	309.653.000	11.967.653.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN			
Tại 01/01/2021	-	(234.936.498)	(234.936.498)
- Khấu hao trong năm	-	(122.678.952)	(122.678.952)
Tại 31/12/2021	-	(357.615.450)	(357.615.450)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại 01/01/2021	-	74.716.502	74.716.502
Tại 31/12/2021	11.658.000.000	(47.962.450)	11.610.037.550

(*) Quyền sử dụng lâu dài thừa đất số 180, tờ bản đồ số 4B, diện tích 164 m² tại địa chỉ số 432/10, Khu phố 1, Đường số 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2021 là 148.400.000 đồng.

15. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Tại 31/12/2021 VND	Tại 01/01/2021 VND
- Dự án công trình 432B/10 Đường 85, Tổ 3, Khu phố 1, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM	25.391.677.273	25.218.950.000
- Dự án công trình số 14A, Đường số 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM	386.609.091	24.018.212.906
- Dự án Lương Định Của	17.220.045.384	17.220.045.384
- Dự án Sản xuất thử nghiệm Điện Gió	262.151.699	262.151.699
- Dự án Tân Túc	-	904.669.331
Cộng	43.260.483.447	67.624.029.320

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	Tại 31/12/2021		Tại 01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	27.928.290.198	27.928.290.198	54.344.260.071	54.344.260.071
- Công ty TNHH Thiết bị điện Sang Trọng	1.678.295.000	1.678.295.000	1.678.295.000	1.678.295.000
- Công ty CP Dây cáp điện Việt Thái	4.868.605.000	4.868.605.000	463.650.000	463.650.000
- Công ty TNHH Công nghệ Việt Phan	1.198.225.434	1.198.225.434	-	-
- Công ty TNHH Hợp Đức Phát	8.125.541.565	8.125.541.565	-	-
- Công ty TNHH Tiến Thông	-	-	6.163.409.549	6.163.409.549
- Công ty TNHH Trao đổi Hoàn cầu	-	-	10.084.547.000	10.084.547.000
- Tổng Công ty CP Công trình Viettel	-	-	18.778.763.080	18.778.763.080
- Công ty TNHH Thương mại Và Dịch vụ An Phú Vĩnh	-	-	5.022.820.000	5.022.820.000
- Phải trả nhà cung cấp khác	12.057.623.199	12.057.623.199	12.152.775.442	12.152.775.442
Các khoản phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
Số nợ quá hạn chưa thanh toán	-	-	-	-
Phải trả người bán là các bên liên quan	775.276.631	775.276.631	775.276.631	775.276.631
- Tổng Công ty Điện lực TP.HCM TNHH	492.423.508	492.423.508	492.423.508	492.423.508
- CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Cty Điện lực Tân Thuận	26.117.023	26.117.023	26.117.023	26.117.023
- Công ty CP Ba An	166.296.900	166.296.900	166.296.900	166.296.900
- Công ty CP Ba An - Tradincorp	90.439.200	90.439.200	90.439.200	90.439.200

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

17. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	Tại 31/12/2021	Tại 01/01/2021
	VND	VND
Các khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn	57.916.345.652	48.149.321.226
- Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TP.HCM TNHH - BQLDA Lưới điện phân phối TP.HCM	-	6.802.575.531
- Công ty Cổ phần IMG Phước Đông	4.217.528.606	94.036.364
- Công ty TNHH MTV Ánh sáng HBM	7.060.096.080	3.860.096.080
- Công ty TNHH MTV Công nghệ xanh HBM	7.740.780.027	4.540.780.027
- Công ty TNHH MTV ĐT Công nghệ xanh HBM	7.060.096.080	3.860.096.080
- Công ty TNHH MTV Kỹ thuật HBM	7.740.780.027	4.540.780.027
- Công ty TNHH MTV ĐT Năng Lượng HBM Long An	6.120.030.546	3.300.030.546
- Công ty TNHH MTV ĐT Solar HBM	6.467.653.666	3.267.653.666
- Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân - Chi nhánh Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty CP	-	9.781.000.000
- Người mua trả tiền trước khác	11.509.380.620	8.102.272.905
Các khoản người mua trả tiền trước dài hạn	-	-
Người mua trả tiền trước là các bên liên quan	1.035.813.798	9.413.485.160

(Xem chi tiết tại mục 36 Thuyết minh Báo cáo tài chính)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Tại 01/01/2021	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Tại 31/12/2021
	VND	VND	VND	VND
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	56.103.572	3.327.492.326	1.876.004.110	1.507.591.788
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	56.103.572	3.014.482.706	1.562.994.490	1.507.591.788
- Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	286.770.483	286.770.483	-
- Thuế xuất nhập khẩu	-	23.239.137	23.239.137	-
- Phí, lệ phí, các khoản phải nộp khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	117.422.753	247.595.545	539.107.841	408.935.049
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	85.268.875	-	282.440.449	367.709.324
- Thuế thu nhập cá nhân	32.153.878	247.595.545	256.667.392	41.225.725

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	Tại 31/12/2021 VND	Tại 01/01/2021 VND
Ngắn hạn	12.125.872.967	11.518.074.463
- Chi phí trích trước - Kinh doanh thương mại	1.465.524.924	1.101.322.771
- Chi phí trích trước - Tư vấn thiết kế	1.294.881.388	501.578.273
- Chi phí trích trước phí nhân công dự án Công ty TNHH Tiên Thông	150.303.420	250.000.000
- Chi phí trích trước - Dự án Hệ thống Pin năng lượng mặt trời An Trí Việt	902.283.709	1.149.125.518
- Chi phí trích trước - Dự án Hệ thống Pin năng lượng mặt trời Tân Phát	533.591.882	7.537.148.841
- Chi phí trích trước - Dự án Hệ thống năng lượng mặt trời Vĩnh Tân	295.296.783	-
- Chi phí trích trước - Dự án Thủy lợi Đồng Nai	243.552.002	-
- Chi phí trích trước - Dự án Trung tâm lưu trữ TP. Hồ Chí Minh	67.107.071	70.000.000
- Chi phí trích trước - Chung cư Bình Chiểu Lô 1	19.735.704	19.735.704
- Chi phí trích trước - Dự án Thành phố Đế Vương	19.272.435	-
- Chi phí trích trước - Dự án CO.OP Cần Giuộc	16.600.000	-
- Chi phí trích trước - Dự án khác	262.421.888	254.052.066
- Chi phí trích trước - Xây lắp	6.855.301.761	635.111.290
Dài hạn	-	-
Cộng	12.125.872.967	11.518.074.463

20. PHẢI TRẢ KHÁC

	Tại 31/12/2021 VND	Tại 01/01/2021 VND
Ngắn hạn	18.326.781.014	19.800.561.199
- Bảo hiểm y tế	15.181.724	15.181.724
- Cổ tức phải trả cho các cổ đông	18.167.865.863	19.636.938.363
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	143.733.427	148.441.112
Dài hạn	-	-
Số nợ quá hạn chưa thanh toán	-	-
Cộng	18.326.781.014	19.800.561.199

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

21. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	Tại 31/12/2021		Trong năm		Tại 01/01/2021	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ (VND)	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ (VND)
Vay, nợ thuê tài chính ngắn hạn	3.302.944.978	3.302.944.978	16.782.742.492	92.659.355.022	79.179.557.508	79.179.557.508
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	-	-	-	1.242.015.796	1.242.015.796	1.242.015.796
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (*)	3.302.944.978	3.302.944.978	16.782.742.492	59.688.859.226	46.209.061.712	46.209.061.712
- Ngân hàng TMCP Quân Đội	-	-	-	4.308.480.000	4.308.480.000	4.308.480.000
- Công ty CP IMG Phước Đông	-	-	-	18.820.000.000	18.820.000.000	18.820.000.000
- Vay cá nhân	-	-	-	8.600.000.000	8.600.000.000	8.600.000.000
Vay, nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-	-	-	-
Cộng	3.302.944.978	3.302.944.978	16.782.742.492	92.659.355.022	79.179.557.508	79.179.557.508

(*) Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2020/6752458/HĐTD ngày 04/06/2020 và VBSĐBS HĐTD-PL01 ngày 25/12/2020. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, mở L/C,... Hạn mức tín dụng 130.000.000.000 đồng. Trong đó dư nợ vay tối đa 65.000.000.000 đồng. Thời hạn vay và lãi suất sẽ được quy định cụ thể theo từng hợp đồng vay. Tài sản đảm bảo: không có tài sản đảm bảo, trong trường hợp không còn đáp ứng các điều kiện cấp tín dụng không có tài sản đảm bảo thì doanh nghiệp bổ sung tài sản đảm bảo theo chính sách cấp tín dụng của Ngân hàng tại mọi thời điểm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***22. VỐN CHỦ SỞ HỮU****22.1 CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU**

Chủ sở hữu	Tại 31/12/2021		Tại 01/01/2021	
	Tỷ lệ	Giá trị (VND)	Tỷ lệ	Giá trị (VND)
Tổng Công ty Điện lực TP.HCM TNHH	29,65%	70.000.000.000	29,65%	70.000.000.000
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH	8,58%	20.250.000.000	8,58%	20.250.000.000
Tổng Công ty Địa ốc Sài Gòn	3,24%	7.650.000.000	3,24%	7.650.000.000
Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn	5,72%	13.500.000.000	5,72%	13.500.000.000
Công ty CP Bảo hiểm Viễn đông	4,38%	10.350.000.000	4,38%	10.350.000.000
Công ty CP Siêu Thanh	1,91%	4.500.000.000	1,91%	4.500.000.000
Cổ phiếu quỹ	8,34%	19.700.000.000	8,34%	19.700.000.000
Các cổ đông khác	38,18%	90.131.650.000	38,18%	90.131.650.000
Cộng	100%	236.081.650.000	100%	236.081.650.000

22.2 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC, LỢI NHUẬN

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	236.081.650.000	236.081.650.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	236.081.650.000	236.081.650.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	15.146.715.500

22.3 CỔ PHIẾU

	Tại 31/12/2021 Cổ phiếu	Tại 01/01/2021 Cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	23.608.165	23.608.165
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	23.608.165	23.608.165
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	23.608.165	23.608.165
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	(1.970.000)	(1.970.000)
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	(1.970.000)	(1.970.000)
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	21.638.165	21.638.165
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	21.638.165	21.638.165
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
* <i>Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)</i>	10.000	10.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

22.4 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Tại 01/01/2020	236.081.650.000	(19.700.000.000)	1.803.514.172	16.903.282.885	235.088.447.057
- Lợi nhuận trong năm	-	-	-	137.998.587	137.998.587
- Phân phối lợi nhuận năm 2019	-	-	-	(15.980.040.424)	(15.980.040.424)
+ Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2019	-	-	-	(833.324.924)	(833.324.924)
+ Chia cổ tức năm 2019	-	-	-	(15.146.715.500)	(15.146.715.500)
Tại 31/12/2020	236.081.650.000	(19.700.000.000)	1.803.514.172	1.061.241.048	219.246.405.220
Tại 01/01/2021	236.081.650.000	(19.700.000.000)	1.803.514.172	1.061.241.048	219.246.405.220
- Lợi nhuận trong năm	-	-	-	(4.570.723.887)	(4.570.723.887)
Tại 31/12/2021	236.081.650.000	(19.700.000.000)	1.803.514.172	(3.509.482.839)	214.675.681.333

23. KHOẢN MỤC NGOẠI BẢNG

	Tại 31/12/2021		Tại 01/01/2021	
	VND	Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ
Ngoại tệ các loại				
Đô la Mỹ (USD)	1.585.804	69,89	1.585.804	69,89
Euro (EUR)	3.560.526	133,26	3.560.526	133,26

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***24. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Doanh thu	121.377.250.930	180.676.994.253
- Doanh thu thương mại	41.204.942.318	34.665.976.193
- Doanh thu dịch vụ tư vấn	7.906.137.023	6.154.970.998
- Doanh thu dịch vụ xây lắp	72.266.171.589	139.856.047.062
Doanh thu với các bên liên quan	23.099.711.609	1.746.954.993

*(Xem chi tiết tại mục 36 Thuyết minh Báo cáo tài chính)***25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
- Giá vốn thương mại (*)	55.675.104.089	34.443.079.481
- Giá vốn dịch vụ tư vấn	5.295.574.918	4.597.415.785
- Giá vốn dịch vụ xây lắp	65.016.000.937	137.062.864.552
Cộng	125.986.679.944	176.103.359.818

() Trong đó bao gồm tổng chi phí bảo hành sản phẩm phát sinh trong năm 2020 Công ty ghi nhận vào năm 2021 là 12.447.461.540 đồng.***26. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	345.454.541	1.529.236.940
Cổ tức, lợi nhuận được chia	300.000.000	190.282.000
Lãi dự án Tân Túc	5.802.295.851	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	22.462.627	-
Cộng	6.470.213.019	1.719.518.940

27. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí lãi vay	54.408.718	234.755.365
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang Xây lắp	19.260.372	521.119.514
Cộng	73.669.090	755.874.879

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***28. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.115.382.312	4.564.240.199
- Chi phí nhân viên quản lý	2.135.912.745	2.753.029.043
- Chi phí khấu hao TSCĐ	664.097.099	188.933.035
- Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
- Chi phí dự phòng	3.686.357.855	539.404.835
- Chi phí bằng tiền khác	626.014.613	1.079.873.286

29. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lãi trả chậm Dự án Tân Túc	247.000.000	-
Xử lý công nợ	530.454.786	754.545.455
Tiền bồi thường tổn thất Công trình Trần Nãi	-	9.134.916
Thu nhập khác	-	11.270.376
Cộng	777.454.786	774.950.747

30. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Thanh lý, nhượng bán tài sản	-	706.538.332
Xử lý công nợ phải thu	19.911.276	12.453.167
Tiền truy thu thuế, chậm nộp thuế	-	10.774.609
Xóa nợ phải thu khó đòi	-	865.493.224
Cộng	19.911.276	1.595.259.332

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***31. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(4.570.723.887)	152.729.712
Các khoản điều chỉnh tăng giảm lợi nhuận kế toán để xác định thu nhập chịu thuế	211.500.000	(47.507.391)
Các khoản điều chỉnh tăng	211.500.000	142.774.609
- Tiền truy thu thuế, chậm nộp thuế	-	10.774.609
- Thủ lao HĐQT và BKS không tham gia trực tiếp điều hành	211.500.000	132.000.000
Các khoản điều chỉnh giảm	-	(190.282.000)
- Cổ tức và lợi nhuận được chia	-	(190.282.000)
Tổng thu nhập tính thuế	(4.359.223.887)	105.222.321
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	21.044.464
Chi phí thuế TNDN được miễn giảm	-	(6.313.339)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	14.731.125

32. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2021	Năm 2020
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	(4.570.723.887)	137.998.587
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	-	-
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong kỳ (CP)	21.638.165	21.638.165
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	(211)	6

33. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Công ty không có các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm nên lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng lãi cơ bản trên cổ phiếu.

34. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, CCDC	40.015.365.397	48.115.718.014
Chi phí nhân công	14.962.532.787	13.512.844.782
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.220.287.333	2.166.672.073
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dự phòng	3.686.357.855	539.404.835
Chi phí dịch vụ mua ngoài	56.236.397.893	244.371.802.112
Chi phí bằng tiền khác	1.247.530.277	4.792.484.488
Cộng	119.371.471.542	313.501.926.304

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

35. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:

Năm 2021	Thương mại VND	Dịch vụ tư vấn VND	Dịch vụ xây lắp VND	Cộng VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	41.204.942.318	7.906.137.023	72.266.171.589	121.377.250.930
Giá vốn bộ phận	(55.675.104.089)	(5.295.574.918)	(65.016.000.937)	(125.986.679.944)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(14.470.161.771)	2.610.562.105	7.250.170.652	(4.609.429.014)
Chi phí quản lý doanh nghiệp				(7.115.382.312)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(11.724.811.326)
Doanh thu hoạt động tài chính				6.470.213.019
Chi phí tài chính				(73.669.090)
Thu nhập khác				777.454.786
Chi phí khác				(19.911.276)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế				(4.570.723.887)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				(4.570.723.887)
Tổng Tài sản				335.908.147.762
Tổng Nợ phải trả				121.232.466.429

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***35. BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP)****Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp):**

Năm 2020	Thương mại VND	Dịch vụ tư vấn VND	Dịch vụ xây lắp VND	Cộng VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	34.665.976.193	6.154.970.998	139.856.047.062	180.676.994.253
Giá vốn bộ phận	(34.443.079.481)	(4.597.415.785)	(137.062.864.552)	(176.103.359.818)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	222.896.712	1.557.555.213	2.793.182.510	4.573.634.435
Chi phí quản lý doanh nghiệp				(4.564.240.199)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				9.394.236
Doanh thu hoạt động tài chính				1.719.518.940
Chi phí tài chính				(755.874.879)
Thu nhập khác				774.950.747
Chi phí khác				(1.595.259.332)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế				152.729.712
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(14.731.125)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				137.998.587
Tổng Tài sản				432.595.423.091
Tổng Nợ phải trả				213.349.017.871

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***36. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****36.1 THÔNG TIN VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN****Mối quan hệ với các bên liên quan**

Bên liên quan	Mối quan hệ
- Tổng Công ty Điện lực TP.HCM TNHH	Cổ đồng
- CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Duyên Hải	Cty cùng tập đoàn
- CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Tân Bình	Cty cùng tập đoàn
- CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Thủ Đức	Cty cùng tập đoàn
- CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Gia Định	Cty cùng tập đoàn
- CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Gò Vấp	Cty cùng tập đoàn
- CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Phú Thọ	Cty cùng tập đoàn
- CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Sài Gòn	Cty cùng tập đoàn
- CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Thủ Thiêm	Cty cùng tập đoàn
- CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Chợ Lớn	Cty cùng tập đoàn
- CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông	Cty cùng tập đoàn
- CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Tân Thuận	Cty cùng tập đoàn
- CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Củ Chi	Cty cùng tập đoàn
- CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Bình Phú	Cty cùng tập đoàn
- CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Bình Chánh	Cty cùng tập đoàn
- CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Cty Lưới điện Cao thế TP.HCM	Cty cùng tập đoàn
- CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty CNTT Điện lực TP.HCM	Cty cùng tập đoàn
- CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - BQLDA LĐ Phân phối TP.HCM	Đvị cùng tập đoàn
- CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - TT Điều độ HT điện TP.HCM	Đvị cùng tập đoàn
- Công ty CP Điện cơ	Cty cùng tập đoàn
- Công ty CP Ba An	Bên liên quan
- Công ty CP Ba An - Tradincorp	Cty liên kết
- Ông Trần Ngọc Thạch	Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Thanh Quang	Ủy viên HĐQT

Giao dịch với các bên liên quan

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
1. CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Duyên Hải		
- Bán hàng, cung cấp dịch vụ	1.050.900.445	882.864.850
- Thu tiền bán hàng, cung cấp dịch vụ	889.638.501	719.835.222
2. CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Tân Bình		
- Bán hàng, cung cấp dịch vụ	629.110.581	381.114.957
- Thu tiền bán hàng, cung cấp dịch vụ	271.564.904	472.645.897
3. CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Gia Định		
- Bán hàng, cung cấp dịch vụ	2.077.986.145	164.368.069
- Thu tiền bán hàng, cung cấp dịch vụ	1.981.973.327	162.724.388
4. CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Gò Vấp		
- Bán hàng, cung cấp dịch vụ	2.437.206.831	2.078.300.208
- Thu tiền bán hàng, cung cấp dịch vụ	2.692.598.045	1.782.790.401

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***36. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)****36.1 THÔNG TIN VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)**

<u>Giao dịch với các bên liên quan (tiếp)</u>	<u>Năm 2021</u>	<u>Năm 2020</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
5. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang Xây lắp		
- Bán hàng, cung cấp dịch vụ	1.095.622.627	775.504.517
- Thu tiền bán hàng, cung cấp dịch vụ	1.576.732.177	556.830.843
6. CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Sài Gòn		
- Bán hàng, cung cấp dịch vụ	1.878.874.865	1.255.218.166
- Thu tiền bán hàng, cung cấp dịch vụ	2.003.515.639	1.456.887.827
7. CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Thủ Thiêm		
- Bán hàng, cung cấp dịch vụ	2.167.362.296	207.447.408
- Thu tiền bán hàng, cung cấp dịch vụ	119.504.656	747.528.706
8. CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Chợ Lớn		
- Bán hàng, cung cấp dịch vụ	5.661.668.788	2.888.104.016
- Thu tiền bán hàng, cung cấp dịch vụ	2.486.271.978	3.258.708.958
9. CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Tân Thuận		
- Bán hàng, cung cấp dịch vụ	1.638.880.049	205.075.750
- Thu tiền bán hàng, cung cấp dịch vụ	3.265.130.054	205.075.750
- Mua hàng, dịch vụ	57.699.577	-
- Trả tiền mua hàng, dịch vụ	77.681.588	-
10. CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Bình Phú		
- Bán hàng, cung cấp dịch vụ	-	1.137.727.155
- Thu tiền bán hàng, cung cấp dịch vụ	85.768.411	1.381.425.652
11. CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Bình Chánh		
- Bán hàng, cung cấp dịch vụ	977.298.977	2.454.669.793
- Thu tiền bán hàng, cung cấp dịch vụ	1.748.394.760	2.344.126.887
12. CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Cty Lưới điện Cao thế TP.HCM		
- Bán hàng, cung cấp dịch vụ	7.919.582.746	-
- Thu tiền bán hàng, cung cấp dịch vụ	6.831.060.589	1.880.480.432
13. CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty CNTT Điện lực TP.HCM		
- Bán hàng, cung cấp dịch vụ	52.035.984	-
- Thu tiền bán hàng, cung cấp dịch vụ	57.239.582	-
14. CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - BQLDA LĐ Phân phối TP.HCM		
- Bán hàng, cung cấp dịch vụ	16.875.717.605	16.256.163.045
- Thu tiền bán hàng, cung cấp dịch vụ	13.227.056.084	29.265.806.319
15. Công ty CP Điện cơ		
- Mua hàng, dịch vụ	281.000.000	-
- Trả tiền mua hàng, dịch vụ	92.619.120	-
16. Công ty CP Ba An		
- Mua hàng, dịch vụ	-	20.535.014.500
- Thu tiền bán hàng, cung cấp dịch vụ	15.429.293.000	33.435.171.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***36. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)****36.1 THÔNG TIN VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)**

<u>Số dư với các bên liên quan</u>	Tại 31/12/2021 VND	Tại 01/01/2021 VND
1. Tổng Công ty Điện lực TP.HCM TNHH		
- Phải thu của khách hàng	5.189.162.120	5.189.162.120
- Phải trả người bán	492.423.508	492.423.508
2. CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Duyên Hải		
- Phải thu của khách hàng	640.361.616	374.009.627
3. CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Tân Bình		
- Phải thu của khách hàng	496.844.914	76.947.710
- Người mua trả tiền trước	-	559.532
4. CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Thủ Đức		
- Phải thu của khách hàng	20.188.179	-
- Người mua trả tiền trước	49.530.303	217.289.476
5. CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Gia Định		
- Phải thu của khách hàng	321.891.921	18.080.488
6. CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Gò Vấp		
- Phải thu của khách hàng	547.183.131	558.853.662
7. CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Phú Thọ		
- Phải thu của khách hàng	-	381.067.051
8. CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Sài Gòn		
- Phải thu của khách hàng	394.734.349	361.241.436
- Người mua trả tiền trước	-	6.598.225
9. CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Thủ Thiêm		
- Phải thu của khách hàng	-	174.590.180
- Người mua trả tiền trước	-	505.526.730
10. CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Chợ Lớn		
- Phải thu của khách hàng	464.210.909	-
11. CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông		
- Phải thu của khách hàng	1.660.485.996	92.263.729
- Người mua trả tiền trước	664.967.495	455.234
12. CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Tân Thuận		
- Phải thu của khách hàng	148.007.750	1.606.409.750
- Người mua trả tiền trước	3.960.000	-
- Phải trả người bán	26.117.023	26.117.023
13. CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Bình Phú		
- Phải thu của khách hàng	12.515.121	98.283.532
14. CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Bình Chánh		
- Phải thu của khách hàng	356.009.885	356.009.885
15. CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Cty Lưới điện Cao thế TP.HCM		
- Người mua trả tiền trước	-	1.880.480.432
16. CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - BQLDA LĐ Phân phối TP.HCM		
- Phải thu của khách hàng	3.222.946.919	4.549.575.136
- Người mua trả tiền trước	-	6.802.575.531

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***36. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)****36.1 THÔNG TIN VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)****Số dư với các bên liên quan (tiếp)**

	Tại 31/12/2021	Tại 01/01/2021
	VND	VND
17. CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - TT Điều độ hệ thống điện TP.HCM		
- Trả trước cho người bán	27.316.354	27.316.354
18. Công ty CP Điện cơ		
- Trả trước cho người bán	8.449.760	224.561.040
19. Công ty CP Ba An		
- Phải thu của khách hàng	-	15.309.371.000
- Phải trả người bán	166.296.900	166.296.900
20. Công ty CP Ba An - Tradincorp		
- Phải trả người bán	90.439.200	90.439.200
21. Ông Trần Ngọc Thạch		
- Phải thu khác	427.000.000	120.000.000
22. Ông Nguyễn Thanh Quang		
- Phải trả khác	4.015.000	4.015.000

Thu nhập của HĐQT, BKS và Ban TGD

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
- Thu nhập Hội đồng quản trị	646.260.000	732.260.000
+ Ông Trần Ngọc Thạch	422.260.000	492.260.000
+ Ông Nguyễn Thanh Quang	33.500.000	60.000.000
+ Ông Đặng Nguyễn Ngọc Nam	63.500.000	60.000.000
+ Bà Trương Ngô Sen	63.500.000	60.000.000
+ Bà Nguyễn Thị Kim Loan	63.500.000	60.000.000
- Thu nhập Ban Kiểm Soát	245.610.000	60.000.000
+ Bà Ngô Thị Bé Vân	161.110.000	-
+ Ông Nguyễn Việt Hùng	33.500.000	30.000.000
+ Bà Đinh Thị Hồng Vân	51.000.000	30.000.000
- Ban Tổng Giám đốc	590.574.999	353.775.191
+ Ông Nguyễn Đình Tân	302.660.000	-
+ Ông Nguyễn Thanh Quang	-	368.660.000
+ Ông Đặng Nguyễn Ngọc Nam	287.914.999	353.775.191
Cộng	1.482.444.999	1.146.035.191

36.2 NHỮNG KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG

Không có khoản nợ tiềm tàng nào phát sinh từ những sự kiện đã xảy ra có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính mà Công ty không kiểm soát được hoặc chưa được ghi nhận.

36.3 NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không phát sinh bất kỳ sự kiện nào có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính cũng như có hoặc có thể tác động đáng kể đến hoạt động của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***36. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)****36.4 THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC**

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

37. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty đã được kiểm toán.

Một số chỉ tiêu so sánh đã được trình bày lại cho phù hợp với nội dung chỉ tiêu/tài khoản, chi tiết như sau:

Chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán	Mã số	Tại ngày 31/12/2020 (Đã kiểm toán) VND	Phân loại lại VND	Tại ngày 31/12/2020 (Sau phân loại lại) VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	156.807.796.725	(52.637.544.498)	104.170.252.227
Phải thu ngắn hạn khác	136	8.167.941.560	17.221.332.672	25.389.274.232
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(2.092.492.271)	(2.596.479.672)	(4.688.971.943)
Hàng tồn kho	141	141.349.992.222	(3.618.900.000)	137.731.092.222
Phải thu dài hạn khác	216	61.902.331.161	(29.624.853.000)	32.277.478.161
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	14.449.286.393	33.700.034.833	48.149.321.226
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15.136.974.463	(3.618.900.000)	11.518.074.463
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	86.337.579.331	(86.337.579.331)	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	34.800.561.199	(15.000.000.000)	19.800.561.199

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2022

Người lập biểu

Lê Uyên

Lê Uyên

Phụ trách Ban Tài chính -
Kế toán

Hồ Thị Ngọc Hà

Hồ Thị Ngọc Hà

Phó Tổng Giám đốc

Đặng Nguyễn Ngọc Nam

Đặng Nguyễn Ngọc Nam





BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY TRADINCORP NĂM 2021

Kính gửi: Quý Cổ đông CTCP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP Hồ Chí Minh
- Địa chỉ trụ sở chính: 14A đường 85, phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM
- Điện thoại: (028) 2211 7898 Fax: (028) 2200 4079
- Email: info@hcmpec-tradincorp.com
- Vốn điều lệ của Công ty: 236.081.650.000 đồng

I. Tình hình quản trị Công ty CP Tradincorp:

Về cơ bản, Công ty Tradincorp thực hiện quản trị Công ty đại chúng tuân thủ theo quy định tại Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, cụ thể như sau:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt.	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Ngọc Thạch	Chủ tịch HĐQT	20/04/2017	
2	Ông Nguyễn Thanh Quang	Ủy viên HĐQT	17/04/2019	30/6/2021
3	Ông Đặng Nguyễn Ngọc Nam	Ủy viên HĐQT	20/04/2017	
4	Bà Trương Ngô Sen	Ủy viên HĐQT	20/04/2017	
5	Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Ủy viên HĐQT	20/04/2017	

❖ Về cơ cấu tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT)

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

HOCHIMINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION

Địa chỉ: Số 14A Đường số 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM

Điện thoại: + 84.28. 2211 7898

Fax: + 84. 28. 2200 4079

Email: info@hcmpc-tradincorp.com

Website: <http://www.hcmpc-tradincorp.com>

- Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc: Ông Trần Ngọc Thạch là Chủ tịch HĐQT, Ông Nguyễn Đình Tân – Tổng Giám đốc – bổ nhiệm ngày 01/7/2020.
- Thành viên HĐQT của Công ty CP Tradincorp không đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác.
- Số lượng thành viên HĐQT của Công ty CP Tradincorp hiện tại là 04 (năm) người, đảm bảo quy định ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 11 người. Trong năm 2021:
 - + Miễn nhiệm Ông Nguyễn Thanh Quang – thành viên HĐQT từ ngày 30/06/2021.
 - + Tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành. Hiện nay, HĐQT của Công ty CP Tradincorp có 2/4 thành viên không điều hành, gồm Bà Trương Ngô Sen (Công ty CP Bảo hiểm Viễn Đông) và Bà Nguyễn Thị Kim Loan (Tổng công ty Địa ốc Sài Gòn).

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Ngọc Thạch	5/5	100%	
2	Ông Nguyễn Thanh Quang	1/5	20%	Đã từ nhiệm
3	Ông Đặng Nguyễn Ngọc Nam	5/5	100%	
4	Bà Trương Ngô Sen	5/5	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Kim Loan	5/5	100%	

Giữa các kỳ họp Hội đồng quản trị, để kịp thời giải quyết các công việc cần có ý kiến của Hội đồng quản trị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động quản lý, Công ty đã tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng quản trị bằng văn bản. Các hồ sơ tổ chức lấy ý kiến biểu quyết này được thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đúng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát Công ty (các hồ sơ gửi lấy ý kiến Hội đồng quản trị đều được gửi cho Ban Kiểm soát theo đúng thể thức, nội dung và thời hạn như đối với các thành viên Hội đồng quản trị). Tổng số hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản trong năm 2021 là 11 hồ sơ



Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 5 buổi họp với tỷ lệ 1 quý/lần và tỷ lệ tham dự họp là 100%.

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc:

- Hội đồng Quản trị thực hiện quyền giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý thông qua việc thực hiện chế độ báo cáo thường kỳ, kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị;
- Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã được thông qua trong Đại hội cổ đông;
- Trọng tâm hoạt động của Hội đồng quản trị là chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành Công ty định hướng lại các ngành nghề kinh doanh, sắp xếp lại bộ máy, xây dựng và ban hành các qui chế quản lý nội bộ;
- Thông qua các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng quản trị bằng văn bản, Hội đồng quản trị cũng thể hiện trách nhiệm trong việc tham gia giám sát và giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và chỉ tiêu SXKD năm 2022 trình ĐHĐCĐ;
- Thông qua vấn đề phân bổ lợi nhuận năm 2021;
- Giám sát việc chi trả cổ tức còn lại của các năm trước;
- Bên cạnh các việc đã hoàn thành vẫn còn công tác thoái vốn dự án Điện gió và Nhiệt điện Quảng Ninh vẫn chưa thực hiện xong và sẽ tiếp tục thực hiện trong năm 2022.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

5. Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Đình Tân	Kỹ sư Điện	01/07/2020
2	Ông Đặng Nguyễn Ngọc Nam	Kỹ sư Điện – Cử nhân QTKD	01/05/2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

HOCHIMINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION

Địa chỉ: Số 14A Đường số 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM

Điện thoại: + 84.28. 2211 7898

Fax: + 84. 28. 2200 4079

Email: info@hcmpec-tradincorp.com

Website: <http://www.hcmpec-tradincorp.com>**6. Kế toán trưởng:**

Stt	Họ và tên	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Cử nhân kế toán	04/11/2019

7. Đào tạo về quản trị Công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có.

Trong năm 2021 các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty không tham gia khóa đào tạo nghiệp vụ nào.

II. Các văn bản của Hội đồng quản trị ban hành trong năm 2021:

Stt	Số Biên bản/Nghị quyết HĐQT	Ngày	Nội dung
1.	012/BB-TRADIN-HĐQT. III	26/03/2021	Biên bản họp HĐQT kỳ họp tháng 3.2021
2.	013/NQ-TRADIN-HĐQT. III	26/03/2021	Nghị quyết họp HĐQT kỳ họp tháng 3.2021
3.	015/QĐ-TRADIN-HĐQT.III	30/03/2021	Quyết định bổ nhiệm Thư ký Công ty
4.	017/BB-TRADIN-HĐQT. III	7/4/2021	Biên bản họp HĐQT thông qua tài liệu đại hội cổ đông thường niên 2021
5.	018/NQ-TRADIN-HĐQT. III	7/4/2021	Nghị quyết họp thông qua tài liệu đại hội cổ đông thường niên 2021
6.	020/BB-TRADIN-HĐQT. III	23/4/2021	Biên bản họp HĐQT hoãn tổ chức đại hội cổ đông thường niên 2021
7.	021/NQ-TRADIN-HĐQT. III	23/4/2021	Nghị quyết về việc hoãn tổ chức đại hội cổ đông thường niên 2021
8.	022/BB-TRADIN-HĐQT. III	19/5/2021	Biên bản họp HĐQT về việc gia hạn hạn mức tín dụng

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

HOCHIMINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION

Địa chỉ: Số 14A Đường số 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM

Điện thoại: + 84.28. 2211 7898

Fax: + 84. 28. 2200 4079

Email: info@hcmpec-tradincorp.com

Website: <http://www.hcmpec-tradincorp.com>

9.	023/NQ-TRADIN-HĐQT. III	19/5/2021	Nghị quyết hợp về việc gia hạn hạn mức tín dụng
10.	035/BB-TRADIN-HĐQT. III	30/6/2021	Biên bản họp đại hội cổ đông thường niên 2021
11.	036/NQ-TRADIN-HĐQT. III	30/6/2021	Nghị quyết họp đại hội cổ đông thường niên 2021
12.	037/NQ-TRADIN-HĐQT. III	5/7/2021	Nghị quyết ban hành các quy chế được thông qua tại Đại hội
13.	038/QĐ-TRADIN-HĐQT.III	5/7/2021	Quyết định v.v ban hành Điều lệ sửa đổi lần 3
14.	039/QĐ-TRADIN-HĐQT.III	5/7/2021	Quyết định v.v chấm dứt tư cách TV. HĐQT của Ô.Nguyễn Thanh Quang
15.	043/BB-TRADIN-HĐQT. III	19/7/2021	Biên bản họp HĐQT v.v chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021
16.	044/NQ-TRADIN-HĐQT. III	19/7/2021	Nghị quyết lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021
17.	045/BB-TRADIN-HĐQT. III	19/7/2021	Biên bản họp HĐQT v.v ủy quyền Chủ tịch HĐQT giám sát hoạt động tài chính của Công ty
18.	046/NQ-TRADIN-HĐQT. III	19/7/2021	Nghị quyết v.v ủy quyền Chủ tịch HĐQT giám sát hoạt động tài chính của Công ty
19.	047/QĐ-TRADIN-HĐQT.III	19/7/2021	Quyết định về việc ban hành quy trình giám sát tài chính
20.	050/BB-TRADIN-HĐQT. III	6/9/2021	Biên bản họp HĐQT v.v thông qua phương án xử lý công nợ Công ty Hải Nam
21.	051/NQ-TRADIN-HĐQT. III	6/9/2021	Nghị quyết v.v thông qua phương án xử lý công nợ Công ty Hải Nam
22.	052/BB-TRADIN-HĐQT. III	8/9/2021	Biên bản họp HĐQT v.v thông qua việc ký hợp đồng liên quan đến Người nội bộ

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

HOCHIMINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION

Địa chỉ: Số 14A Đường số 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM

Điện thoại: + 84.28. 2211 7898

Fax: + 84. 28. 2200 4079

Email: info@hcmpec-tradincorp.com

Website: <http://www.hcmpec-tradincorp.com>

23.	053/NQ-TRADIN-HĐQT. III	8/9/2021	NQ v.v thông qua việc ký hợp đồng liên quan đến Người nội bộ
24.	054/QĐ-TRADIN-HĐQT.III	8/9/2021	Quyết định v.v ký kết hợp đồng liên quan đến người nội bộ
25.	057/BB-TRADIN-HĐQT. III	29/9/2021	Biên bản họp HĐQT kỳ họp tháng 9/2021
26.	058/NQ-TRADIN-HĐQT. III	29/9/2021	Nghị quyết HĐQT kỳ họp tháng 9/2021
27.	059/BB-TRADIN-HĐQT.III	04/10/2021	Biên bản họp CT. HĐQT v/v nhân sự xin nghỉ việc
28.	062/BB-TRADIN-HĐQT.III	14/10/2021	Biên bản họp v.v xử lý các vấn đề tồn tại liên quan đến hợp đồng PCCC và IMG
29.	063/BB-TRADIN-HĐQT.III	10/11/2021	Biên bản họp v.v xử lý các vấn đề tồn tại liên quan đến hợp đồng PCCC và IMG
30.	065/BB-TRADIN-HĐQT. III	28/10/2021	Biên bản họp HĐQT v.v lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán cho các hợp đồng solar và PCCC
31.	066/NQ-TRADIN-HĐQT. III	28/10/2021	Nghị quyết v.v lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán cho các hợp đồng solar và PCCC
32.	069/BB-TRADIN-HĐQT. III	22/11/2021	Biên bản họp HĐQT v.v thông qua phương án chào bán cổ phiếu quỹ
33.	070/NQ-TRADIN-HĐQT. III	22/11/2021	Nghị quyết v.v thông qua phương án chào bán cổ phiếu quỹ
34.	073/BB-TRADIN-HĐQT. III	25/11/2021	Biên bản họp HĐQT v.v thông qua phương án chuyển nhượng tài sản (trụ sở Công ty)
35.	074/NQ-TRADIN-HĐQT. III	25/11/2021	Nghị quyết v.v thông qua phương án chuyển nhượng tài sản (trụ sở Cty)

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

HOCHIMINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION

Địa chỉ: Số 14A Đường số 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM

Điện thoại: + 84.28. 2211 7898

Fax: + 84. 28. 2200 4079

Email: info@hcmpec-tradincorp.com

Website: <http://www.hcmpec-tradincorp.com>

36.	083/BB-TRADIN-HĐQT. III	6/12/2021	Biên bản họp HĐQT kỳ 1 tháng 12/2021
37.	084/NQ-TRADIN-HĐQT. III	6/12/2021	Nghị quyết họp HĐQT kỳ 1 tháng 12/2021
38.	085/BB-TRADIN-HĐQT. III	10/12/2021	Biên bản họp HĐQT thông qua đề xuất chuyển nhượng tài sản để bổ sung nguồn vốn lưu động (kho)
39.	086/NQ-TRADIN-HĐQT. III	10/12/2021	Nghị quyết HĐQT thông qua đề xuất chuyển nhượng tài sản để bổ sung nguồn vốn lưu động (kho)
40.	091/BB-TRADIN-HĐQT. III	22/12/2021	Biên bản họp HĐQT kỳ 2 tháng 12/2021
41.	092/NQ-TRADIN-HĐQT. III	22/12/2021	Nghị quyết họp HĐQT kỳ 2 tháng 12/2021

III. Công tác thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021:

Trong năm 2021, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2021 đã được thông qua trong Đại hội cổ đông.

1. Thực hiện việc phân phối lợi nhuận năm 2020: Không chi trả cổ tức năm 2020.

- Đã tiến hành rà soát lại danh sách cổ đông và thông báo cho các cổ đông chưa nhận cổ tức từ các năm trước để tiến hành nhận phần cổ tức còn lại.
- Chi cho cổ đông chưa nhận của các năm trước: 1.469 triệu đồng.

2. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021:

- Công ty đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán UHY là đơn vị kiểm toán cho Công ty Tradincorp năm tài chính 2021.

Trọng tâm hoạt động của HĐQT là chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành Công ty định hướng lại các ngành nghề kinh doanh, sắp xếp lại bộ máy, xây dựng và ban hành các qui chế quản lý nội bộ.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



BÁO CÁO CỦA KẾ TOÁN TRƯỞNG VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DANH NĂM 2021 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Kính gửi: Quý Cổ đông CTCP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM

- Căn cứ Quy định pháp luật và Điều lệ Công ty CPĐT Kinh doanh Điện lực Tp.HCM về chức năng, nhiệm vụ của Ban TCKT;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty CPĐT Kinh doanh Điện lực Tp.HCM đã được kiểm toán;
- Căn cứ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và định hướng kinh doanh năm 2022 của Công ty CPĐT Kinh doanh Điện lực Tp.HCM;
- Căn cứ tình hình Công ty CPĐT Kinh doanh Điện lực Tp.HCM.

Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Tradincorp đã được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY-chi nhánh Tp.HCM kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 dựa trên các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và theo đúng mẫu quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn sửa đổi bổ sung của Bộ Tài chính.

- **Về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021, như sau:**
 - Tổng doanh thu 128,625 tỷ đồng
 - Tổng chi phí 133,196 tỷ đồng
 - Lợi nhuận trước thuế: -4,571 tỷ đồng
 - Hệ số tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu -3.4318%
- **Về tình hình sử dụng Quỹ PL & KT Công ty:**

Theo NQ số: 36/NQ-TRADIN-HĐQT.III ngày 30/06/2021 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã biểu quyết nhất trí thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2020. Công ty đã trích lập Quỹ Phúc lợi và đã sử dụng nguồn Quỹ này đúng mục đích hoạt động của Công ty với tinh thần tiết kiệm, minh bạch.

- Trong năm 2021, cụ thể:
 - + Trích lập Quỹ Phúc lợi: 0 đồng.
 - + Đã chi từ Quỹ Phúc lợi: 0 đồng.
 - + Quỹ Phúc lợi còn lại tại 31/12/2021: 0 đồng.
 - + IMG



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HOCHIMINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION
Địa chỉ: Số 14A Đường số 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM
Điện thoại: + 84.28. 2211 7898 Fax: + 84. 28. 2200 4079
Email: info@hcmpec-tradincorp.com Website: <http://www.hcmpec-tradincorp.com>

Trên đây là Báo cáo tình hình tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán. Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập: *Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.*

Trân trọng báo cáo./.

**BAN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
PHỤ TRÁCH**

Hồ Thị Ngọc Hà



BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY TRADINCORP NĂM 2021

Kính gửi: Quý Cổ đông CTCP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP Hồ Chí Minh
- Địa chỉ trụ sở chính: 14A đường 85, phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM
- Điện thoại: (028) 2211 7898 Fax: (028) 2200 4079
- Email: info@hcmpec-tradincorp.com
- Vốn điều lệ của Công ty: 236.081.650.000 đồng

I. Tình hình quản trị Công ty CP Tradincorp:

Về cơ bản, Công ty Tradincorp thực hiện quản trị Công ty đại chúng tuân thủ theo quy định tại Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, cụ thể như sau:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt.	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Ngọc Thạch	Chủ tịch HĐQT	20/04/2017	
2	Ông Nguyễn Thanh Quang	Ủy viên HĐQT	17/04/2019	30/6/2021
3	Ông Đặng Nguyễn Ngọc Nam	Ủy viên HĐQT	20/04/2017	
4	Bà Trương Ngô Sen	Ủy viên HĐQT	20/04/2017	
5	Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Ủy viên HĐQT	20/04/2017	

❖ Về cơ cấu tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT)

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

HOCHIMINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION

Địa chỉ: Số 14A Đường số 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM

Điện thoại: + 84.28. 2211 7898

Fax: + 84. 28. 2200 4079

Email: info@hcmpec-tradincorp.com

Website: <http://www.hcmpec-tradincorp.com>

- Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc: Ông Trần Ngọc Thạch là Chủ tịch HĐQT, Ông Nguyễn Đình Tân – Tổng Giám đốc – bổ nhiệm ngày 01/7/2020.
- Thành viên HĐQT của Công ty CP Tradincorp không đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác.
- Số lượng thành viên HĐQT của Công ty CP Tradincorp hiện tại là 04 (năm) người, đảm bảo quy định ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 11 người. Trong năm 2021:
 - + Miễn nhiệm Ông Nguyễn Thanh Quang – thành viên HĐQT từ ngày 30/06/2021.
 - + Tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành. Hiện nay, HĐQT của Công ty CP Tradincorp có 2/4 thành viên không điều hành, gồm Bà Trương Ngô Sen (Công ty CP Bảo hiểm Viễn Đông) và Bà Nguyễn Thị Kim Loan (Tổng công ty Địa ốc Sài Gòn).

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Ngọc Thạch	5/5	100%	
2	Ông Nguyễn Thanh Quang	1/5	20%	Đã từ nhiệm
3	Ông Đặng Nguyễn Ngọc Nam	5/5	100%	
4	Bà Trương Ngô Sen	5/5	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Kim Loan	5/5	100%	

Giữa các kỳ họp Hội đồng quản trị, để kịp thời giải quyết các công việc cần có ý kiến của Hội đồng quản trị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động quản lý, Công ty đã tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng quản trị bằng văn bản. Các hồ sơ tổ chức lấy ý kiến biểu quyết này được thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đúng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát Công ty (các hồ sơ gửi lấy ý kiến Hội đồng quản trị đều được gửi cho Ban Kiểm soát theo đúng thể thức, nội dung và thời hạn như đối với các thành viên Hội đồng quản trị). Tổng số hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản trong năm 2021 là 11 hồ sơ



Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 5 buổi họp với tỷ lệ 1 quý/lần và tỷ lệ tham dự họp là 100%.

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc:

- Hội đồng Quản trị thực hiện quyền giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý thông qua việc thực hiện chế độ báo cáo thường kỳ, kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị;
- Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã được thông qua trong Đại hội cổ đông;
- Trọng tâm hoạt động của Hội đồng quản trị là chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành Công ty định hướng lại các ngành nghề kinh doanh, sắp xếp lại bộ máy, xây dựng và ban hành các qui chế quản lý nội bộ;
- Thông qua các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng quản trị bằng văn bản, Hội đồng quản trị cũng thể hiện trách nhiệm trong việc tham gia giám sát và giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và chỉ tiêu SXKD năm 2022 trình ĐHĐCĐ;
- Thông qua vấn đề phân bổ lợi nhuận năm 2021;
- Giám sát việc chi trả cổ tức còn lại của các năm trước;
- Bên cạnh các việc đã hoàn thành vẫn còn công tác thoái vốn dự án Điện gió và Nhiệt điện Quảng Ninh vẫn chưa thực hiện xong và sẽ tiếp tục thực hiện trong năm 2022.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

5. Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Đình Tân	Kỹ sư Điện	01/07/2020
2	Ông Đặng Nguyễn Ngọc Nam	Kỹ sư Điện – Cử nhân QTKD	01/05/2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

HOCHIMINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION

Địa chỉ: Số 14A Đường số 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM

Điện thoại: + 84.28. 2211 7898

Fax: + 84. 28. 2200 4079

Email: info@hcmpec-tradincorp.com

Website: <http://www.hcmpec-tradincorp.com>**6. Kế toán trưởng:**

Stt	Họ và tên	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Cử nhân kế toán	04/11/2019

7. Đào tạo về quản trị Công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có.

Trong năm 2021 các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty không tham gia khóa đào tạo nghiệp vụ nào.

II. Các văn bản của Hội đồng quản trị ban hành trong năm 2021:

Stt	Số Biên bản/Nghị quyết HĐQT	Ngày	Nội dung
1.	012/BB-TRADIN-HĐQT. III	26/03/2021	Biên bản họp HĐQT kỳ họp tháng 3.2021
2.	013/NQ-TRADIN-HĐQT. III	26/03/2021	Nghị quyết họp HĐQT kỳ họp tháng 3.2021
3.	015/QĐ-TRADIN-HĐQT.III	30/03/2021	Quyết định bổ nhiệm Thư ký Công ty
4.	017/BB-TRADIN-HĐQT. III	7/4/2021	Biên bản họp HĐQT thông qua tài liệu đại hội cổ đông thường niên 2021
5.	018/NQ-TRADIN-HĐQT. III	7/4/2021	Nghị quyết họp thông qua tài liệu đại hội cổ đông thường niên 2021
6.	020/BB-TRADIN-HĐQT. III	23/4/2021	Biên bản họp HĐQT hoãn tổ chức đại hội cổ đông thường niên 2021
7.	021/NQ-TRADIN-HĐQT. III	23/4/2021	Nghị quyết về việc hoãn tổ chức đại hội cổ đông thường niên 2021
8.	022/BB-TRADIN-HĐQT. III	19/5/2021	Biên bản họp HĐQT về việc gia hạn hạn mức tín dụng

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

HOCHIMINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION

Địa chỉ: Số 14A Đường số 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM

Điện thoại: + 84.28. 2211 7898

Fax: + 84. 28. 2200 4079

Email: info@hcmpec-tradincorp.com

Website: <http://www.hcmpec-tradincorp.com>

9.	023/NQ-TRADIN-HĐQT. III	19/5/2021	Nghị quyết hợp về việc gia hạn hạn mức tín dụng
10.	035/BB-TRADIN-HĐQT. III	30/6/2021	Biên bản họp đại hội cổ đông thường niên 2021
11.	036/NQ-TRADIN-HĐQT. III	30/6/2021	Nghị quyết hợp đại hội cổ đông thường niên 2021
12.	037/NQ-TRADIN-HĐQT. III	5/7/2021	Nghị quyết ban hành các quy chế được thông qua tại Đại hội
13.	038/QĐ-TRADIN-HĐQT.III	5/7/2021	Quyết định v.v ban hành Điều lệ sửa đổi lần 3
14.	039/QĐ-TRADIN-HĐQT.III	5/7/2021	Quyết định v.v chấm dứt tư cách TV. HĐQT của Ô.Nguyễn Thanh Quang
15.	043/BB-TRADIN-HĐQT. III	19/7/2021	Biên bản họp HĐQT v.v chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021
16.	044/NQ-TRADIN-HĐQT. III	19/7/2021	Nghị quyết lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021
17.	045/BB-TRADIN-HĐQT. III	19/7/2021	Biên bản họp HĐQT v.v ủy quyền Chủ tịch HĐQT giám sát hoạt động tài chính của Công ty
18.	046/NQ-TRADIN-HĐQT. III	19/7/2021	Nghị quyết v.v ủy quyền Chủ tịch HĐQT giám sát hoạt động tài chính của Công ty
19.	047/QĐ-TRADIN-HĐQT.III	19/7/2021	Quyết định về việc ban hành quy trình giám sát tài chính
20.	050/BB-TRADIN-HĐQT. III	6/9/2021	Biên bản họp HĐQT v.v thông qua phương án xử lý công nợ Công ty Hải Nam
21.	051/NQ-TRADIN-HĐQT. III	6/9/2021	Nghị quyết v.v thông qua phương án xử lý công nợ Công ty Hải Nam
22.	052/BB-TRADIN-HĐQT. III	8/9/2021	Biên bản họp HĐQT v.v thông qua việc ký hợp đồng liên quan đến Người nội bộ

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

HOCHIMINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION

Địa chỉ: Số 14A Đường số 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM

Điện thoại: + 84.28. 2211 7898

Fax: + 84. 28. 2200 4079

Email: info@hcmpec-tradincorp.com

Website: <http://www.hcmpec-tradincorp.com>

23.	053/NQ-TRADIN-HĐQT. III	8/9/2021	NQ v.v thông qua việc ký hợp đồng liên quan đến Người nội bộ
24.	054/QĐ-TRADIN-HĐQT.III	8/9/2021	Quyết định v.v ký kết hợp đồng liên quan đến người nội bộ
25.	057/BB-TRADIN-HĐQT. III	29/9/2021	Biên bản họp HĐQT kỳ họp tháng 9/2021
26.	058/NQ-TRADIN-HĐQT. III	29/9/2021	Nghị quyết HĐQT kỳ họp tháng 9/2021
27.	059/BB-TRADIN-HĐQT.III	04/10/2021	Biên bản họp CT. HĐQT v/v nhân sự xin nghỉ việc
28.	062/BB-TRADIN-HĐQT.III	14/10/2021	Biên bản họp v.v xử lý các vấn đề tồn tại liên quan đến hợp đồng PCCC và IMG
29.	063/BB-TRADIN-HĐQT.III	10/11/2021	Biên bản họp v.v xử lý các vấn đề tồn tại liên quan đến hợp đồng PCCC và IMG
30.	065/BB-TRADIN-HĐQT. III	28/10/2021	Biên bản họp HĐQT v.v lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán cho các hợp đồng solar và PCCC
31.	066/NQ-TRADIN-HĐQT. III	28/10/2021	Nghị quyết v.v lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán cho các hợp đồng solar và PCCC
32.	069/BB-TRADIN-HĐQT. III	22/11/2021	Biên bản họp HĐQT v.v thông qua phương án chào bán cổ phiếu quỹ
33.	070/NQ-TRADIN-HĐQT. III	22/11/2021	Nghị quyết v.v thông qua phương án chào bán cổ phiếu quỹ
34.	073/BB-TRADIN-HĐQT. III	25/11/2021	Biên bản họp HĐQT v.v thông qua phương án chuyển nhượng tài sản (trụ sở Công ty)
35.	074/NQ-TRADIN-HĐQT. III	25/11/2021	Nghị quyết v.v thông qua phương án chuyển nhượng tài sản (trụ sở Cty)

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

HOCHIMINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION

Địa chỉ: Số 14A Đường số 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM

Điện thoại: + 84.28. 2211 7898

Fax: + 84. 28. 2200 4079

Email: info@hcmpec-tradincorp.com

Website: <http://www.hcmpec-tradincorp.com>

36.	083/BB-TRADIN-HĐQT. III	6/12/2021	Biên bản họp HĐQT kỳ 1 tháng 12/2021
37.	084/NQ-TRADIN-HĐQT. III	6/12/2021	Nghị quyết họp HĐQT kỳ 1 tháng 12/2021
38.	085/BB-TRADIN-HĐQT. III	10/12/2021	Biên bản họp HĐQT thông qua đề xuất chuyển nhượng tài sản để bổ sung nguồn vốn lưu động (kho)
39.	086/NQ-TRADIN-HĐQT. III	10/12/2021	Nghị quyết HĐQT thông qua đề xuất chuyển nhượng tài sản để bổ sung nguồn vốn lưu động (kho)
40.	091/BB-TRADIN-HĐQT. III	22/12/2021	Biên bản họp HĐQT kỳ 2 tháng 12/2021
41.	092/NQ-TRADIN-HĐQT. III	22/12/2021	Nghị quyết họp HĐQT kỳ 2 tháng 12/2021

III. Công tác thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021:

Trong năm 2021, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2021 đã được thông qua trong Đại hội cổ đông.

1. Thực hiện việc phân phối lợi nhuận năm 2020: Không chi trả cổ tức năm 2020.

- Đã tiến hành rà soát lại danh sách cổ đông và thông báo cho các cổ đông chưa nhận cổ tức từ các năm trước để tiến hành nhận phần cổ tức còn lại.
- Chi cho cổ đông chưa nhận của các năm trước: 1.469 triệu đồng.

2. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021:

- Công ty đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán UHY là đơn vị kiểm toán cho Công ty Tradincorp năm tài chính 2021.

Trọng tâm hoạt động của HĐQT là chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành Công ty định hướng lại các ngành nghề kinh doanh, sắp xếp lại bộ máy, xây dựng và ban hành các qui chế quản lý nội bộ.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TỜ TRÌNH

V/v: Xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Tradincorp năm 2021 và phương hướng hoạt động Công ty trong năm 2022. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã được kiểm toán năm 2020 với các chỉ tiêu chính như sau*:

– Tổng doanh thu	182,465 tỷ đồng
– Tổng chi phí	182,312 tỷ đồng
– Lợi nhuận sau thuế:	138 triệu đồng
– Tỷ suất LNSL trên VCSH:	6 đồng

* Trình lại, do trong kỳ đại hội cổ đông ngày 30/6/2021, Đại hội đồng cổ đông chưa thông qua.

2. Thông qua toàn văn báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh chính như sau:

– Tổng doanh thu	128,625 tỷ đồng
– Tổng chi phí	133,196 tỷ đồng
– Lợi nhuận trước thuế:	- 4,571 tỷ đồng

3. Phân phối lợi nhuận sau thuế của năm 2021:

Không chia cổ tức năm 2021

4. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022: của Công ty Tradincorp với các chỉ tiêu chính như sau:

– Tổng doanh thu:	166,360 tỷ đồng
– Tổng chi phí:	153,650 tỷ đồng
– Lợi nhuận sau thuế:	6,510 tỷ đồng



-
- Tỷ suất lợi nhuận/VCSH: 2,76%
 - Cổ tức 0,00%

5. Thông qua việc hủy 1.970.000 cổ phiếu quỹ theo Khoản 2, Điều 134 Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại của Luật Doanh nghiệp.

Vốn Điều lệ sau khi hủy cổ phiếu quỹ là 216.381.650.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm mười sáu tỷ, ba trăm tám mươi một triệu, sáu trăm năm mươi ngàn đồng*).

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện việc điều chỉnh giảm vốn và thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của Điều lệ và Pháp luật hiện hành.

6. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một trong đơn vị dưới đây trong danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022 để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty:

- Công ty TNHH kiểm toán & tư vấn UHY;
- Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học TP.HCM;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn Chuẩn Việt
- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam.

7. Thông qua danh sách thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027, gồm các Ông/Bà như sau:

- ...
- ...
- ...
- ...
- ...

8. Thông qua danh sách thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027, gồm các Ông/Bà như sau:

- ...
- ...



– ...

9. Lương và thù lao cho HĐQT năm 2022 như sau:

STT	Chức danh	Mức lương thù lao cũ (tr.đ/tháng)	Mức lương, thù lao mới (tr.đ/tháng)	Ghi chú
	Hội đồng quản trị			
1	- Chủ tịch	50	50	Lương chuyên trách
2	- Thành viên	5	7	Thù lao
	Ban kiểm soát			
3	- Trưởng Ban	6	8	Thù lao
4	- Thành viên	2,5	5	Thù lao

Kính đề nghị Đại hội đồng xem xét./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Trần Ngọc Thạch

Số:/NQ-TRADIN-HĐQT.III

TP Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP Hồ Chí Minh được đã Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua; Sửa đổi lần 3 ngày 30/6/2021;
- Căn cứ kết quả biểu quyết các vấn đề đã được phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 19/4/2021 thông qua,

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC TP. HỒ CHÍ MINH

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã được kiểm toán năm 2020 với các chỉ tiêu chính như sau*:

- | | |
|---------------------------|-----------------|
| – Tổng doanh thu | 182,465 tỷ đồng |
| – Tổng chi phí | 182,312 tỷ đồng |
| – Lợi nhuận sau thuế: | 138 triệu đồng |
| – Tỷ suất LNSL trên VCSH: | 6 đồng |

* Trình lại, do trong kỳ đại hội cổ đông ngày 30/6/2021, Đại hội đồng cổ đông chưa thông qua.

(Tổng số cổ phần chấp thuận là đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội)

Điều 2: Thông qua toàn văn báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh chính như sau:

- | | |
|-------------------------|-----------------|
| – Tổng doanh thu | 128,625 tỷ đồng |
| – Tổng chi phí | 133,196 tỷ đồng |
| – Lợi nhuận trước thuế: | - 4,571 tỷ đồng |

(Tổng số cổ phần chấp thuận là đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội)

Điều 3: Phân phối lợi nhuận sau thuế của năm 2021:

Không chia cổ tức năm 2021

(Tổng số cổ phần chấp thuận là đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội)

Điều 4: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022: của Công ty Tradincorp với các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu: 166,360 tỷ đồng
- Tổng chi phí: 153,650 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 6,510 tỷ đồng
- Tỷ suất lợi nhuận/VCSH: 2,76%
- Cổ tức 0,00%

(Tổng số cổ phần chấp thuận là đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội)

Điều 5: Thông qua việc hủy 1.970.000 cổ phiếu quỹ theo Khoản 2, Điều 134 Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại của Luật Doanh nghiệp.

Vốn Điều lệ sau khi hủy cổ phiếu quỹ là 216.381.650.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm mười sáu tỷ, ba trăm tám mươi một triệu, sáu trăm năm mươi ngàn đồng).*

Ủy quyền Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện việc điều chỉnh giảm vốn và thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của Điều lệ và Pháp luật hiện hành.

(Tổng số cổ phần chấp thuận là đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội)

Điều 6: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một trong đơn vị dưới đây trong danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022 để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty:

- Công ty TNHH kiểm toán & tư vấn UHY;
- Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học TP.HCM;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn Chuẩn Việt
- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam.

(Tổng số cổ phần chấp thuận là đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội)

Điều 7: Thông qua danh sách thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027, gồm các Ông/Bà như sau:

- ...
- ...
- ...
- ...
- ...

(Tổng số cổ phần chấp thuận là đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội)

Điều 8: Thông qua danh sách thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027, gồm các Ông/Bà như sau:

- ...
- ...
- ...

(Tổng số cổ phần chấp thuận là đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội)

Điều 9: Lương và thù lao cho HĐQT năm 2022 như sau:

STT	Chức danh	Mức lương thù lao cũ (tr.đ/tháng)	Mức lương, thù lao mới (tr.đ/tháng)	Ghi chú
	Hội đồng quản trị			
1	- Chủ tịch	50	50	Lương chuyên trách
2	- Thành viên	5	7	Thù lao
	Ban kiểm soát			
3	- Trưởng Ban	6	8	Thù lao
4	- Thành viên	2,5	5	Thù lao

(Tổng số cổ phần chấp thuận là đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội)

Điều 10: Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty hoàn chỉnh các Văn bản, các Quyết định của Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, được biểu quyết thông qua và chịu trách nhiệm thực hiện tốt các nội dung đã nêu trong Nghị quyết này. Nghị quyết của Đại hội sẽ được công bố chính thức trên Website của Công ty.

(Tổng số cổ phần chấp thuận là đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội).

Điều 11: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký, tất cả các Cổ đông của Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM, Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Như điều 11;
- Công bố website;
- UBCK Nhà nước;
- Các Cơ quan chức năng;
- Lưu.

Trần Ngọc Thạch



TỜ TRÌNH

V/v: Xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Tradincorp năm 2021 và phương hướng hoạt động Công ty trong năm 2022. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã được kiểm toán năm 2020 với các chỉ tiêu chính như sau*:

– Tổng doanh thu	182,465 tỷ đồng
– Tổng chi phí	182,312 tỷ đồng
– Lợi nhuận sau thuế:	138 triệu đồng
– Tỷ suất LNSL trên VCSH:	6 đồng

* Trình lại, do trong kỳ đại hội cổ đông ngày 30/6/2021, Đại hội đồng cổ đông chưa thông qua.

2. Thông qua toàn văn báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh chính như sau:

– Tổng doanh thu	128,625 tỷ đồng
– Tổng chi phí	133,196 tỷ đồng
– Lợi nhuận trước thuế:	- 4,571 tỷ đồng

3. Phân phối lợi nhuận sau thuế của năm 2021:

Không chia cổ tức năm 2021

4. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022: của Công ty Tradincorp với các chỉ tiêu chính như sau:

– Tổng doanh thu:	166,360 tỷ đồng
– Tổng chi phí:	153,650 tỷ đồng
– Lợi nhuận sau thuế:	6,510 tỷ đồng



-
- Tỷ suất lợi nhuận/VCSH: 2,76%
 - Cổ tức 0,00%

5. Thông qua việc hủy 1.970.000 cổ phiếu quỹ theo Khoản 2, Điều 134 Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại của Luật Doanh nghiệp.

Vốn Điều lệ sau khi hủy cổ phiếu quỹ là 216.381.650.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm mười sáu tỷ, ba trăm tám mươi một triệu, sáu trăm năm mươi ngàn đồng*).

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện việc điều chỉnh giảm vốn và thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của Điều lệ và Pháp luật hiện hành.

6. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một trong đơn vị dưới đây trong danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022 để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty:

- Công ty TNHH kiểm toán & tư vấn UHY;
- Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học TP.HCM;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn Chuẩn Việt
- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam.

7. Thông qua danh sách thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027, gồm các Ông/Bà như sau:

- ...
- ...
- ...
- ...
- ...

8. Thông qua danh sách thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027, gồm các Ông/Bà như sau:

- ...
- ...



– ...

9. Lương và thù lao cho HĐQT năm 2022 như sau:

STT	Chức danh	Mức lương thù lao cũ (tr.đ/tháng)	Mức lương, thù lao mới (tr.đ/tháng)	Ghi chú
	Hội đồng quản trị			
1	- Chủ tịch	50	50	Lương chuyên trách
2	- Thành viên	5	7	Thù lao
	Ban kiểm soát			
3	- Trưởng Ban	6	8	Thù lao
4	- Thành viên	2,5	5	Thù lao

Kính đề nghị Đại hội đồng xem xét./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Trần Ngọc Thạch

PHIẾU BIỂU QUYẾT

STT

...

Số cổ phần biểu quyết:

			■ ■ ■			
--	--	--	-------	--	--	--

Tên cổ đông/ Người đại diện ủy quyền:

...

Số đăng ký sở hữu:

■ ■ ■

Ký tên: _____

Lưu ý:

Quý Cổ đông vui lòng ký tên vào "**Phiếu biểu quyết**" này và trả lại cho Ban tổ chức sau khi kết thúc cuộc họp để lưu hồ sơ Đại hội.

Số:/NQ-TRADIN-HĐQT.III

TP Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP Hồ Chí Minh được đã Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua; Sửa đổi lần 3 ngày 30/6/2021;
- Căn cứ kết quả biểu quyết các vấn đề đã được phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 19/4/2021 thông qua,

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC TP. HỒ CHÍ MINH

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã được kiểm toán năm 2020 với các chỉ tiêu chính như sau*:

- | | |
|---------------------------|-----------------|
| – Tổng doanh thu | 182,465 tỷ đồng |
| – Tổng chi phí | 182,312 tỷ đồng |
| – Lợi nhuận sau thuế: | 138 triệu đồng |
| – Tỷ suất LNSL trên VCSH: | 6 đồng |

* Trình lại, do trong kỳ đại hội cổ đông ngày 30/6/2021, Đại hội đồng cổ đông chưa thông qua.

(Tổng số cổ phần chấp thuận là đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội)

Điều 2: Thông qua toàn văn báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh chính như sau:

- | | |
|-------------------------|-----------------|
| – Tổng doanh thu | 128,625 tỷ đồng |
| – Tổng chi phí | 133,196 tỷ đồng |
| – Lợi nhuận trước thuế: | - 4,571 tỷ đồng |

(Tổng số cổ phần chấp thuận là đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội)

Điều 3: Phân phối lợi nhuận sau thuế của năm 2021:

Không chia cổ tức năm 2021

(Tổng số cổ phần chấp thuận là đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội)

Điều 4: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022: của Công ty Tradincorp với các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu: 166,360 tỷ đồng
- Tổng chi phí: 153,650 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 6,510 tỷ đồng
- Tỷ suất lợi nhuận/VCSH: 2,76%
- Cổ tức 0,00%

(Tổng số cổ phần chấp thuận là đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội)

Điều 5: Thông qua việc hủy 1.970.000 cổ phiếu quỹ theo Khoản 2, Điều 134 Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại của Luật Doanh nghiệp.

Vốn Điều lệ sau khi hủy cổ phiếu quỹ là 216.381.650.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm mười sáu tỷ, ba trăm tám mươi một triệu, sáu trăm năm mươi ngàn đồng).*

Ủy quyền Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện việc điều chỉnh giảm vốn và thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của Điều lệ và Pháp luật hiện hành.

(Tổng số cổ phần chấp thuận là đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội)

Điều 6: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một trong đơn vị dưới đây trong danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022 để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty:

- Công ty TNHH kiểm toán & tư vấn UHY;
- Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học TP.HCM;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn Chuẩn Việt
- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam.

(Tổng số cổ phần chấp thuận là đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội)

Điều 7: Thông qua danh sách thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027, gồm các Ông/Bà như sau:

- ...
- ...
- ...
- ...
- ...

(Tổng số cổ phần chấp thuận là đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội)

Điều 8: Thông qua danh sách thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027, gồm các Ông/Bà như sau:

- ...
- ...
- ...

(Tổng số cổ phần chấp thuận là đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội)

Điều 9: Lương và thù lao cho HĐQT năm 2022 như sau:

STT	Chức danh	Mức lương thù lao cũ (tr.đ/tháng)	Mức lương, thù lao mới (tr.đ/tháng)	Ghi chú
	Hội đồng quản trị			
1	- Chủ tịch	50	50	Lương chuyên trách
2	- Thành viên	5	7	Thù lao
	Ban kiểm soát			
3	- Trưởng Ban	6	8	Thù lao
4	- Thành viên	2,5	5	Thù lao

(Tổng số cổ phần chấp thuận là đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội)

Điều 10: Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty hoàn chỉnh các Văn bản, các Quyết định của Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, được biểu quyết thông qua và chịu trách nhiệm thực hiện tốt các nội dung đã nêu trong Nghị quyết này. Nghị quyết của Đại hội sẽ được công bố chính thức trên Website của Công ty.

(Tổng số cổ phần chấp thuận là đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội).

Điều 11: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký, tất cả các Cổ đông của Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM, Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Như điều 11;
- Công bố website;
- UBCK Nhà nước;
- Các Cơ quan chức năng;
- Lưu.

Trần Ngọc Thạch